



# GIÁO TRÌNH ĐẠI SỐ CĂN BẢN

**Chương I. MỆNH ĐỀ - TẬP HỢP**

**§1. MỆNH ĐỀ - (ppct: Tiết 1)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Biết thế nào là 1 mđề, mệnh đề phủ định, mđề chứa biến, mđề kéo theo.
- Phân biệt được điều kiện cần, đk đủ.

Biết được mđ tương đương, ký hiệu  $\forall$  (với mọi),  $\exists$  (tồn tại).

**2/ Về kỹ năng**

- Biết lấy vd về mđề, mđề phủ định, xác định được tính đúng sai của 1 mđề.
- Nêu được vd về mđề kéo theo.
- Phát biểu được 1 đly dưới dạng đk cần và đk đủ.
- Phát biểu thành lời các mệnh đề chứa ký hiệu với mọi và tồn tại.
- Phủ định được mđ chứa ký hiệu với mọi và tồn tại

**3/ Về tư duy**

- Hiểu được các khái niệm mđề phủ định, mđề chứa biến...
- Hiểu được đk cần và đk đủ.
- Hiểu được mđ chứa ký hiệu với mọi và tồn tại.

**4/ Về thái độ:**

- Cẩn thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**2/ Bài mới**

**HD 1:** Từ những ví dụ cụ thể, hs nhận biết khái niệm.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Trả lời từng bức tranh một.  - Ghi hoặc không ghi kn mđề	- Yêu cầu HS nhìn vào 2 bức tranh, đọc và trả lời tính đúng sai .  - Đưa ra kn mệnh đề (đóng khung)	Ghi Tiêu đề bài I/ Mđề. Mđề chứa biến 1. Mệnh đề SGK. Thường k/h là A, B, C,...P, Q, R,...

**HD 2:** Học sinh tự lấy 1 vài ví dụ mđề và không phải mđề.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Lấy ví dụ về câu mđề và không phải mđề	-Gv Hướng dẫn lấy 02 câu mđề (1 đại số, 1 hình học) và 01 câu không phải m đề (thực tế đsống )	Vd1. - Tổng các góc trong 1 tam giác = $180^0$ . - 10 là số nguyên tố. - Em có thích học Toán không ?

**HD :** Thông qua việc phân tích vd cụ thể, đi đến kn mđề chứa biến.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Trả lời tính đúng sai khi chưa thay $n=$ , $x=$	- Xét 2 câu sau: P(n): “n chia hết cho 3”, $n \in N$	2. Mđề chứa biến (SGK)

Trả lời tính đúng sai khi thay $n=, x=$	$Q(x): "x \geq -10"$ - Hd xét tính đúng sai,...mđ chứa biến.	
---	---	--

**HD 3:** Học sinh tìm giá trị của  $n$  để câu “ $n$  là số nguyên tố” thành 1 mđ đúng, 1 mđ sai.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Hs trả lời:	- Nhận xét	- 02 câu trả lời đúng của học sinh

**HD :** Xét vd để đi đến kn phủ định của 1 mđ.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Nhận xét mđ P và phủ định của P giống, khác nhau ? - Ghi chọn lọc	- Gv hd hs đọc 2 ví dụ trong SGK. - Nhận xét P và pđ của P	(SGK)

**HD 4:** Hs nêu các mđ phủ định của 1 mđ.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Hs làm bài	- Gv yêu cầu hs lập các mđ phủ định, xét tính đúng sai của 2 mđ trong SGK.	Những câu đúng của HS - <i>Chú ý</i> : $77P = P$

**HD5 :** Xét vd để đi đến kn mđ kéo theo, đk cần, đk đủ.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Đọc vd 3  - Đọc ví dụ 4  - Ghi chọn lọc	- Yêu cầu HS đọc vd 3 ở SGK - Kn mđ kéo theo - Tính đúng sai của mđ kéo theo khi P đúng, Q đ hoặc S. - Ptích vd 4, ý 1 - Đlý là mđ đúng, thường ở dạng kéo theo, đk cần, đủ.	SGK

**HD 6:** Hđ dẫn đến kn mđ tương đương .

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Thực hiện hđ 7 SGK.  - Ghi hoặc không ghi kn mđ tương đương. - Tìm theo yc của GV.	- Yêu cầu HS tiến hành hđ 7 - Đưa ra kn mệnh đề đảo , tg đương  - Vd 5, cho hs tìm P, Q	Ghi Tiêu đề bài IV/ Mđề đảo. Mđề tđg SGK. - $P \Rightarrow Q$ và $Q \Rightarrow P$ đều đúng thì ta có mđ $P \Leftrightarrow Q$ , đọc là.... - <i>Chú ý:</i> Để kiểm tra $P \Leftrightarrow Q$ đ hay s, ta phải ktra đồng thời $P \Rightarrow Q$ và $Q \Rightarrow P$ .

**HD 7:** Giới thiệu ký hiệu với mọi và tồn tại .

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Theo dõi - Ghi ngắn gọn	-Gv giới thiệu mđ ở vd 6, 7 kh trước rồi đưa câu văn sau. - Cách đọc các ký hiệu.....	V/ Ký hiệu $\forall$ và $\exists$ Với mọi; Tồn tại ít nhất



• Lập được mệnh đề phủ định  
**2/ Về kỹ năng**

- Biết phát biểu mệnh đề dưới dạng điều kiện cần, đủ, cần và đủ.
- Phát biểu thành lời các mệnh đề chứa ký hiệu với mọi và tồn tại.
- Phát biểu mệnh đề = dùng ký hiệu với mọi và tồn tại.

**3/ Về tư duy**

- Hiểu và vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Học sinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước.
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

Cho mệnh đề P: Với mọi x,  $|x| < 5 \Leftrightarrow x < 5$ . Xét tính đúng sai, sửa lại đúng nếu cần.

**2/ Bài mới**

**HĐ 1:** Bài tập 1, 2

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Đứng tại chỗ phát biểu.	- Yêu cầu HS làm bt 1, 2 tại chỗ, chọn hs tùy ý	Ghi Tiêu đề bài - Ghi 1 vài ý cần thiết.

**HĐ 2:** Bài tập 3, 4

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- 2 hs lên bảng, dưới lớp làm nháp và theo dõi	- Gv gọi 2 hs lên bảng giải câu 1, 4 bt 3; câu b, c bt 4. - Cho hs dưới lớp nhận xét	- Chỉnh sửa - Ghi bài tương tự

**HĐ 3 :** Bài tập 5, 6

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- 3 hs lên bảng, dưới lớp làm nháp và theo dõi	- Gv gọi 3 hs lên bảng giải bt 5; câu a, d bt 6; câu b, c bt 6. - Cho hs dưới lớp nhận xét	- Chỉnh sửa - Ghi bài tương tự

**HĐ 4:** Bài tập 7

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- 2 hs lên bảng, dưới lớp làm nháp và theo dõi	- Gv gọi 2 hs lên bảng giải câu a, d bt 7; câu b, c bt 7. - Cho hs dưới lớp nhận xét	- Chỉnh sửa - Ghi bài tương tự

**HĐ 5 :** Củng cố

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
------------------------	-------------------------	------------------



**1/ Về kiến thức**

- Hiểu được kn tập hợp, tập hợp con, 2 tập hợp bằng nhau.
- Năm kn tập rỗng.

**2/ Về kỹ năng**

- Sử dụng đúng các ký hiệu  $\epsilon$ ,  $\emptyset$ ,  $\subset$ ,  $\supset$ .
- Biết các cách cho tập hợp.
- Vận dụng được vào 1 số ví dụ.

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, hiểu, vận dụng.

**4/ Về thái độ:**

- Cẩn thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước.
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**2/ Bài mới**

**HĐ 1: KN tập hợp, phân tử của tập hợp.**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Thực hiện hđ 1 SGK.  - Ghi bài	- Yêu cầu HS tiến hành hđ 1 - Lấy thêm vdụ về tập hợp số, tập hợp trong hình học.	Ghi Tiêu đề bài I/ Khái niệm tập hợp SGK. 1. Tập hợp và phân tử * $a \in A$ : a là 1 ptử của tập hợp A (a thuộc A) * $b \notin A$ : b không phải là 1 ptử của tập hợp A (b không thuộc A)

**HĐ 2: Cách cho tập hợp dưới dạng liệt kê.**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Thực hiện hđ 2 SGK.  - Ghi bài	- Yêu cầu HS tiến hành hđ 2 - Nhược và ưu của tập hợp cho dưới dạng liệt kê, ...tập hợp cho dưới dạng chỉ ra tính chất đặc trưng.	2. Cách xác định tập hợp Chú ý: Mỗi ptử chỉ được liệt kê 1 lần và không kể thứ tự.

**HĐ 3: Cách cho tập hợp = cách chỉ ra tính chất đặc trưng.**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Thực hiện hđ 3 SGK.  - Ghi bài	- Yêu cầu HS tiến hành hđ 3 - Nhược và ưu của tập hợp cho dưới dạng chỉ ra tính chất đặc trưng. - Biểu đồ Ven	2. Cách xác định tập hợp Các cách xác định 1 tập hợp: - -





- Biết cách giao, hợp hai, nhiều tập hợp.
- Biết các lấy hiệu và phân bù của 2 tập hợp.
- Vận dụng được vào 1 số ví dụ.

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, hiểu, vận dụng.

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước.
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**\* KIỂM TRA BÀI CŨ:**

**?1.** Có bao nhiêu cách xác định một tập hợp . Cho v dụ ?

**?2.** Thế nào là tập rỗng. Cho v dụ ?

**?3.** Tập A là con của tập B khi nào ?

**?4.** Tập A = B khi nào ?

Trong các tập hợp sau tập nào là con của tập nào ?

$$A = \{1, 2, 3, 4, 5\} \quad B = \{3, 5\} \quad C = \{0, 1, 3, 4\} \quad D = \{2, 4\}$$

**?5.** Cho hai tập hợp:

$$A = \{n \in \mathbb{N} : n \text{ là ước của } 12\}$$

$$B = \{n \in \mathbb{N} : n \text{ là ước của } 18\}$$

Hãy liệt kê hai tập hợp trên ?

**\* Bài mới:**

**Tiết 1**

**\* Hoạt động 1:** Hs tiếp cận kiến thức k/n giao của hai tập hợp.

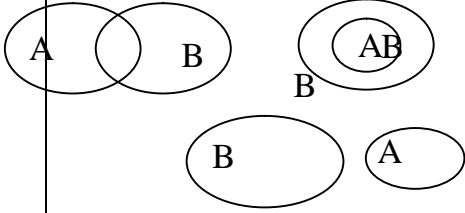
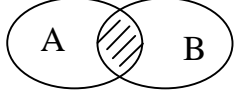
+ **Phiếu học tập số 1:** Cho hai tập hợp:

$$A = \{n \in \mathbb{N} : n \text{ là ước của } 12\}$$

$$B = \{n \in \mathbb{N} : n \text{ là ước của } 18\}$$

Liệt kê các phần tử của tập C là ước chung của 12 và 18 ?

Hoạt Động Của Giáo Viên	Hoạt Động Của HS	Nội dung
- Phát phiếu học tập cho hs. - Y/c hs trình bày và nhận xét. - <b>GV:</b> Tổng kết đánh giá.  <b>?1.</b> Cho biết thế nào là giao của hai tập hợp A và B ?	a) $A = \{1, 2, 3, 4, 6, 12\}$ $B = \{1, 2, 3, 6, 9, 18\}$ b) $C = \{1, 2, 3, 6\}$ <b>?1.</b> Giao của hai tập hợp A và B là tập hợp gồm các phần tử chung của chúng.	<b>I. GIAO CỦA HAI TẬP HỢP:</b> <b>* ĐN:</b> Giao của hai tập hợp A và B là một tập hợp gồm các phần tử chung của hai tập hợp đó. Kí hiệu: $A \cap B$ . Vậy:

<p><b>?2.</b> Tìm phần giao của hai tập hợp trong hình vẽ sau:</p> 	<p><b>?2.</b> Hs làm bài theo y/c của Gv.</p>	<p><math>A \cap B = \{x / x \in A \text{ và } x \in B\}</math>          Ngược lại: <math>x \in A \cap B \Leftrightarrow \begin{cases} x \in A \\ x \in B \end{cases}</math></p> <p>• <b>Minh họa:</b></p>  <p><b>VD:</b></p> <p><math>A = \{0,1,2,3,4,5\}</math>  <math>B = \{1,3,5,7,9\}</math>  <math>A \cap B = \{1,3,5\}</math></p>
--	---	--

**II. HỢP CỦA HAI TẬP HỢP:**

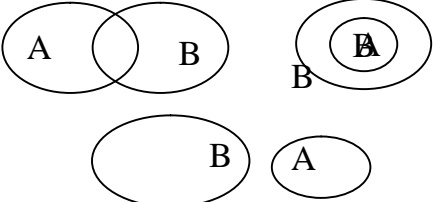
\* **Hpat động 2:** Hs tiếp cận k/n hợp của hai tập hợp.

+ **Phiếu học tập số 2:** Cho hai tập hợp là hs giỏi toán hoặc văn của lớp 10E.

$A = \{\text{Minh, Nam, Lan, Hồng}\}$

$B = \{\text{Công, Thảo, Nam, Thu, Hồng, Tuyết, Lê}\}$

Tìm tập C là những bạn giỏi toán hoặc văn của lớp 10E ?

Hoạt Động Của Giáo Viên	Hoạt Động Của HS
<p>- Phát phiếu học tập cho hs.            - Y/c hs trình bày và nhận xét.  <b>- GV:</b> Tổng kết đánh giá.  <b>?1.</b> Cho biết thế nào là hợp của hai tập hợp A và B ?</p> <p><b>?2.</b> Tìm phần hợp của hai tập hợp trong hình vẽ sau:</p> 	<p><math>C = \{\text{Minh, Nam, Lan, Hồng, Công, Thảo, Thu, Tuyết, Lê}\}</math></p> <p><b>?1.</b> Hợp của hai tập hợp A và B là một tập hợp gồm các phần tử thuộc A hoặc thuộc B.</p> <p><b>?2.</b> Hs làm theo y/c của Gv.</p>

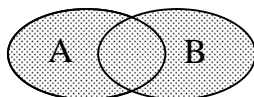
• **Nội Dung:**

\* **ĐN:** Hợp của hai tập hợp A và B là một tập hợp gồm tất cả các phần tử thuộc tập A hoặc thuộc tập B.

Kí hiệu :  $A \cup B$

Vậy:  $A \cup B = \{x / x \in A \text{ hoặc } x \in B\}$   
 Ngược lại:  $x \in A \cup B \Leftrightarrow \begin{cases} x \in A \\ x \in B \end{cases}$

\* **Minh họa:**



$$A = \{0, 1, 2, 3, 4, 5\}$$

$$B = \{1, 3, 5, 7, 9\}$$

$$A \cup B = \{0, 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9\}$$

Củng cố: Cho hai tập hợp:

$$A = \{\text{các ôiic nguyên dõng của 18}\}$$

$$B = \{\text{các ôiic nguyên dõng của 12}\}$$

Tìm  $A \cap B, A \cup B$

**Bài tập 1:**

+ Phát phiếu học tập số 1 cho hs.

Hoạt Động Của Giáo Viên	Hoạt Động Của HS-Ghi vở
- Nhóm 1 làm $A \cap B$ , nhóm 2 làm $A \cup B$ , nhóm 3 làm $A \setminus B$ , nhóm 4 làm $B \setminus A$ . - Y/c Hs nhắc lại các k/n về giao, hợp, hiệu của hai tập hợp. - <b>Gv:</b> Tổng kết và đánh giá bài làm của hs.	$A = \{\text{C O I T H I N E N}\}$ $B = \{\text{C O I C O N G M A I S A T C O I N G A M N E N K I M}\}$ $A \cap B = \{\text{C, O, I, T, N, E}\}$ $A \cup B = \{\text{C, O, H, N, G, M, A, I, S, T, Y, E, K}\}$ $A \setminus B = \{\text{H}\}$ $B \setminus A = \{\text{G, M, A, S, Y, K}\}$

**Tiết 2**

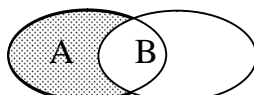
\* **Hoạt Động 3:** Hs tiếp cận k/n hiệu v phần b của hai tập hợp.

+ **Phiếu học tập số 3:** Cho hai tập hợp:

$$A = \{0, 1, 2, 3, 4, 5\}$$

$$B = \{1, 3, 5, 7, 9\}$$

Tìm tập hợp C gồm cc phần tử thuộc A nhưng không thuộc B ?

Hoạt Động Của Giáo Viên	Hoạt Động Của HS	Nội dung
- Phát phiếu học tập cho hs. - Y/c hs trình bày và nhận xét. - <b>Gv:</b> Tổng kết đánh giá. - <b>Gv:</b> Tập hợp thỏa mn điều kiện trên đgl hiệu của hai tập hợp A và B. ?1. Thế nơ l hiệu của hai tập hợp A v B ? ?2. Tìm phần hiệu của hai tập hợp trong hình vẽ sau:	$C = \{0, 2, 4\}$  ?1. Hiệu của hai tập hợp A v B l một tập hợp gồm các phần tử thuộc A nhưng không thuộc B. ?2. Hs làm theo y/c của Gv.	<p><b>III. HIỆU V PHẦN B CỦA HAI TẬP HỢP:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Nội dung:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>ĐN:</b> Hiệu của hai tập hợp A và B là một tập hợp gồm các phần tử thuộc A nhưng không thuộc B. Kí hiệu: <math>A \setminus B</math>.</li> <li>Vậy: <math>A \setminus B = \{x \in A \text{ và } x \notin B\}</math></li> </ul> </li> </ul> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 10px auto;"> <math display="block">x \in A \setminus B \Leftrightarrow \begin{cases} x \in A \\ x \notin B \end{cases}</math> </div> <p>* <b>Minh họa:</b></p>  <p>* <b>Phần bù:</b> Nếu <math>B \subset A</math> thì <math>A \setminus B</math> đgl phần bù của B</p>

		<p>trong A. Kí hiệu: <math>C_A B</math>  <u>Vậy:</u> <math>C_A B = A \setminus B</math>.</p> <div style="text-align: center;">  </div>
--	--	---

**\* CŨNG CỐ:**

**?1.** Cho hai tập hợp:

$$A = \{\text{các ôitc nguyên dõng của 18}\}$$

$$B = \{\text{các ôitc nguyên dõng của 12}\}$$

Tìm  $A \setminus B, B \setminus A$

**\* BÀI TẬP:**

**Bài 2:**

+ Phát phiếu học tập số 2 cho hs.

Hoạt Động Của Giáo Viên	Hoạt Động Của HS-Ghi vở
- Nhóm 1 làm câu a, nhóm 2 làm câu b, nhóm 3 làm câu c, nhóm 4 làm câu d. - <b>Gv:</b> Tổng kết đánh giá bài làm của hs.	Hs thực hiện theo y/c của Gv.

Bài 4:

+ Phát phiếu học tập số 3 cho Hs

Hoạt Động Của Giáo Viên	Hoạt Động Của HS-Ghi vở
- Phát phiếu học tập cho các nhóm. - Y/c câu các nhóm trình bày và nhận xét. - Gv: Tổng kết đánh giá bài làm của hs.	$A \cap A = A$ $A \cup A = A$ $A \cap \emptyset = \emptyset$ $A \cup \emptyset = A$ $C_A A = \emptyset$ $C_A \emptyset = A$

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Hiểu được ký hiệu các tập hợp số  $N, N^*, Z, Q, R$  và mối quan hệ giữa chúng.
- Hiểu các ký hiệu khoảng, đoạn.

**2/ Về kỹ năng**

- Biết biểu diễn khoảng, đoạn trên trục số và ngược lại
- Vận dụng được vào 1 số ví dụ.

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, hiểu, vận dụng.

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước.
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**2/ Bài mới**

**HD 1:** Nắm lại, hiểu hơn các tập hợp số đã học .

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Thực hiện hđ 1 SGK.  - Suy nghĩ trả lời  - Hs tập biểu diễn 1 số trên trục số - Ghi bài	- Yêu cầu HS tiến hành hđ 1 - Lấy thêm vdụ để hs hiểu các tập hợp số. Như cho 1 số bất kỳ, yêu cầu hs nó thuộc tập hợp số nào ? - Mô tả tổng quát trên trục số - Biểu diễn quan hệ bao hàm giữa các tập hợp số đó.	Ghi Tiêu đề bài I/ Các tập hợp đã học SGK. 1. Tập hợp các số tự nhiên, $N$ (lưu ý $N^*$ ) 2. Tập hợp các số nguyên, $Z$ 3. Tập hợp các số hữu tỉ, $Q$ 4. Tập hợp các số thực, $R$

**HD 2:** Các tập hợp con thường dùng của  $R$ .

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Ghi bài - Chia vở thành 02 cột	- Gv chỉ cho hs thấy rõ ký hiệu khoảng, đoạn; tập hợp cho dưới dạng đặc trưng và được mô tả trên trục số	II/ Các tập hợp con thường dùng của $R$ SGK. Chú ý: $4 \in (2; 4]$ nhưng $2 \notin (2; 4]$ - Ký hiệu và cách đọc dương, âm vô cùng, ...

**HĐ 3 : Củng cố**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Thực hiện ví dụ .  - Ghi bài	- Yêu cầu HS dùng các ký hiệu khoảng , đoạn để viết lại các tập hợp đó. - Biểu diễn trên trục số - A giao B; B giao C; C giao D, tương tự đối với hợp	Ví dụ: Cho các tập hợp A = {x ∈ R / -5 ≤ x ≤ 4} B = {x ∈ R / -7 ≤ x < 3} C = {x ∈ R / x > -2} D = {x ∈ R / x < 7}

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** *Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:*

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** *Chọn phương án đúng:*

- |    |    |    |    |
|----|----|----|----|
| a) | b) | c) | d) |
| a) | b) | c) | d) |

3/ BTVN: 1 - 3, SGK trang 18.

*Ngày..... tháng ..... năm .....*

**Chương I. MỆNH ĐỀ - TẬP HỢP**  
**Luyện Tập**  
**§4. CÁC TẬP HỢP SỐ (ppct: Tiết )**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

Hiểu được các ký hiệu

Hiểu được các tập con của tập hợp số thực

**2. Về kỹ năng.**

Rèn luyện kỹ năng tìm tập hợp con của tập hợp số thực

C<sub>2</sub>ch tìm giao tập của c<sub>2</sub>c tập con

**3. Về tư duy.**

-Hiểu được khái niệm tập hợp.

-Cách chuyển đổi một tập hợp từ cách xác định này đến cách xác định khác.

**4. Về thái độ.**

-Cần thận trọng, chính xác

-Xây dựng bài tập từ những bài toán thực tế.

-Tôn trọng và bảo vệ nguồn gốc của mình.

**II. Phương tiện dạy học**

**1. Thúc tiến.**

Đã học tập hợp ở các lớp dưới.

**2. Phương tiện.**

Chuẩn bị hình vẽ

**III. Phương pháp**

Phương pháp gợi mở vấn đáp thông qua các hoạt động điều khiển tư duy.

**IV. Tiến trình bài giảng.**

**1. Ổn định lớp.**

**Hoạt động 1:**  
 Nhận xét kiến thức cũ

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hỏi của HS</b>
<b>Nêu định nghĩa của tập con của tập hợp số thực?              Nêu mối quan hệ bao hàm của các tập số đã học?</b>	<b>Nêu và biểu diễn chúng trên trục số              Ví dụ về tập con</b>

**Hoạt động 2:**  
 Tập của hai tập con

<b>Cách tìm tập con của hai tập con của số thực và biểu diễn chúng trên trục số?</b> a) $[-3; 1) \cup (0; 4]$ b) $(0; 2] \cup [-1; 1)$ c) $(-2; 15) \cup (3; +\infty)$ d) $(-1; \frac{4}{3}) \cup [-1; 2)$ e) $(-\infty; 1) \cup (-2; +\infty)$	<b>Những tập con của hai tập con.              Xác định các tập hợp đó và biểu diễn chúng trên trục số</b>
--	--

**Hoạt động 3:**  
 Giao của hai tập con của số thực

<b>Cách tìm giao của hai tập con của số thực và biểu diễn chúng trên trục số?</b> 2. a) $(-12; 3] \cap [-1; 4]$ b) $(4; 7) \cap (-7; -4)$ c) $(2; 3) \cap [3; 5)$ d) $(-\infty; 2] \cap [-2; +\infty)$	<b>Những tập con của hai tập con.              Xác định các tập hợp đó và biểu diễn chúng trên trục số</b>
---	--

**Hoạt động 4:**  
 Hiệu của hai tập con của số thực

<b>Cách tìm hiệu của hai tập con của số thực và biểu diễn chúng trên trục số?</b> 3. a) $(-2; 3) \setminus (1; 5)$ b) $(-2; 3) \setminus [1; 5)$ c) $\mathbb{R} \setminus (2; +\infty)$ d) $\mathbb{R} \setminus (-\infty; 3]$	<b>Những tập con của hai tập con.              Xác định các tập hợp đó và biểu diễn chúng trên trục số</b>
---	--

Ngày..... tháng ..... năm .....

## I. Mục tiêu.

### 1/ Về kiến thức

- Biết kn số gần đúng, sai số.

### 2/ Về kỹ năng

- Viết được số quy tròn của một số căn cứ vào độ chính xác cho trước.
- Biết sử dụng MTBT để tính toán với các số gần đúng.

### 3/ Về tư duy

- Nhớ, hiểu, vận dụng.

### 4/ Về thái độ:

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

## II. Chuẩn bị.

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước.
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

## III. Phương pháp.

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.  
Chia nhóm

## IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.

### 1/ Kiểm tra kiến thức cũ

### 2/ Bài mới

**HD 1:** Sử dụng giá trị gần đúng, số gần đúng.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- 4 nhóm hs thực hiện vd 1 SGK.  - Tính toán, trả lời	- Yêu cầu 4 nhóm HS tiến hành vd 1; lấy các giá trị 3,1; 3, 14; 3,141; 3,1415 - Cho các nhóm II trả lời. - Cho hs tiến hành hđ 1	Ghi Tiêu đề bài I/ Số gần đúng SGK. * Trong đo đạc, tính toán ta thường chỉ nhận được các số gần đúng.

**HD 2:** Sai số tuyệt đối của 1 số gần đúng.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- So sánh	- Gv hd cho hs so sánh 4 kq của 4 nhóm ở trên, hs rút ra kq gần với 4Π nhất. - Đi đến kn sai số tuyệt đối của 1 sgđ	II/ Sai số tuyệt đối 1. Sai số tuyệt đối của 1 sgđ SGK.

**HD 3:** Độ chính xác của 1 số gần đúng.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
	- Gv hd cho hs so sánh 4 kq của 4	II/ Sai số tuyệt đối



Simpo PDF Merge and Split Unregistered Version - http://www.simpopdf.com

So sánh - 04 nhóm Tiến hành hđ 2	nhóm ở trên, hs rút ra số cần trên - Đi đến kn độ chính xác của 1 sgđ - HD thực hiện hđ 2 - Cho từng nhóm phát biểu, so sánh	1. Sai số tuyệt đối của 1 sgđ SGK 2. Độ chính xác của 1 số gần đúng SGK. * Chú ý: Sai số tương đối = $\frac{\text{sai số tuyệt đối}}{ \text{a} }$
-------------------------------------	---	---

**HD 4: Quy tròn số gần đúng**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Đứng dậy nhắc tại chỗ - Làm ví dụ	- Gv hd cho hs nhắc lại quy tắc làm tròn số - Tiến hành 1 vài ví dụ  - Độ chính xác ngang hàng nào thì bỏ từ hàng đó về sau và tiến hành làm tròn số theo quy tắc - 04 nhóm tiến hành hđ 3, bt 1	III/ Quy tròn số gần đúng 1. Ôn tập quy tắc làm tròn số SGK 2. Cách viết số quy tròn của sgđ căn cứ vào độ chính xác cho trước SGK

**HD 5 : Củng cố**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Làm bt trên giấy nháp. - Thảo luận theo nhóm khi dùng MTBT (chia sẻ kiến thức)	- Yêu cầu HS làm bài tập 2,3  - Đại diện các nhóm chuẩn bị trình bày các bt sử dụng MTBT	

**3/ BTVN:**

Bt ôn chương I trang 24-25.

Đọc SGK phần 26-30, rất hay, bổ ích

Ngày..... tháng ..... năm .....

**Chương I. MỆNH ĐỀ - TẬP HỢP**  
**ÔN TẬP CHƯƠNG I (ppct: Tiết 9, 10)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Củng cố kn, mđề và những vấn đề liên quan
- Củng cố tập hợp và các phép toán
- Củng cố cách viết số quy tròn.

**2/ Về kỹ năng**

- Biết xác định tính đúng sai của mđề kéo theo, tương đương.
- Liệt kê được các phần tử của 1 tập hợp.
- Thực hiện đúng các phép toán về tập hợp
- Chọn được phương án đúng của bt trắc nghiệm.

**3/ Về tư duy**

- Hiểu và vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước.
- Giáo án, SGK, STK, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**Tiết 1**

**Hoạt động 1**

Bài 1,3 trang 24.

Xác định tính đúng sai của mệnh đề phủ định  $\bar{A}$  theo tính đúng sai của mệnh đề  $A$ ?  
 Thế nào là hai mệnh đề tương đương?

**Hoạt động 2**

Bài 2,4 trang 24.

Cho học sinh nghiên cứu tài liệu

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Câu hỏi 1 Thế nào là mệnh đề của $A \Rightarrow B$ ? Nếu $A \Rightarrow B$ là mệnh đề đúng thì mệnh đề nào của nó cũng đúng không? Cho ví dụ Câu hỏi 2 Nếu định nghĩa tập hợp con của một tập hợp Thế nào là hai tập hợp bằng nhau?	Trả lời câu hỏi $B \Rightarrow A$  Không  Trả lời câu hỏi 2 $A \subset B \Leftrightarrow \forall x (x \in A \Rightarrow x \in B)$ $A = B \Leftrightarrow x (x \in A \Leftrightarrow x \in B)$

**Hoạt động 3**

Bài 5 trang 24 gọi HS lên bảng.

**Hoạt động 4**

Bài 6 trang 24

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Câu hỏi: Nếu định nghĩa khoảng $(a,b)$	Trả lời câu hỏi $(a;b) = \{x \in \mathbb{R}   a < x < b\}$

Simple PDF Merge and Split Unregistered Version - http://www.simplepdf.com

Viết $\mathbb{R}$ dưới dạng một khoảng. Nếu khoảng $[a; b)$ $(a; b]$ $(-\infty; b]$ $[a; +\infty)$	$[a; b] = \{x \in \mathbb{R} \mid a \leq x \leq b\}$ $[a; b) = \{x \in \mathbb{R} \mid a \leq x < b\}$ $(a; b] = \{x \in \mathbb{R} \mid a < x \leq b\}$ $(-\infty; b] = \{x \in \mathbb{R} \mid x \leq b\}$ $[a; +\infty) = \{x \in \mathbb{R} \mid a \leq x\}$ $\mathbb{R} = (-\infty; +\infty)$
--	---

**Hoạt động 5**

Bài 7

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Câu hỏi Thế nào là sai số tuyệt đối của một số gần đúng? Thế nào là sai số chính xác của một số gần đúng?	Trả lời câu hỏi Sai số tuyệt đối của một số gần đúng $a$ là $\Delta_a =  \bar{a} - a $ Nếu $\Delta_a \leq d$ thì $d$ là sai số chính xác của số gần đúng $a$

**Hoạt động 6**

Bài 8

Cho tứ giác ABCD. Xét tính đúng sai của mệnh đề  $P \Rightarrow Q$  với

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Câu hỏi 1 a) P: "ABCD là một hình vuông" Q: "ABCD là một hình bình hành"  b) P: "ABCD là một hình thoi" Q: "ABCD là một hình chữ nhật"	Giải Trả lời câu hỏi a) $P \Rightarrow Q$ Là mệnh đề đúng  b) $P \Rightarrow Q$ là mệnh đề sai

**Tiết 2**

**Hoạt động 7**

Bài 9 trang 25.

Xét mỗi quan hệ bao hàm giữa các tập hợp sau :

- A là tập hợp các hình tứ giác ;    B là tập hợp các hình bình hành ;  
 C là tập hợp các hình thang ;    D là tập hợp các hình chữ nhật ;  
 E là tập hợp các hình vuông ;    G là tập hợp các hình thoi ;

Gợi ý:  $E \subset G \subset C \subset A$ ;  $E \subset D \subset B \subset A$

**Hoạt động 8**

Bài 10 trang 25

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Câu hỏi Liệt kê các phần tử của mỗi tập hợp sau : a) $A = \{3k - 2 \mid k = 0, 1, 2, 3, 4, 5\}$ ; b) $B = \{x \in \mathbb{N} \mid x \leq 12\}$ ; c) $C = \{(-1)^n \mid n \in \mathbb{N}\}$ ;	Trả lời câu hỏi  $A = \{-2, 1, 4, 7, 10, 13\}$ $B = \{0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12\}$ $C = \{-1, 1\}$

**Hoạt động 9**

Bài 11 trang 25.

Giả sử  $A, B$  là hai tập hợp số và  $x$  là một số nào đó. Tìm các cặp mệnh đề đồng nghĩa trong các mệnh đề sau :

P: " $x \in A \cup B$ "; Q: " $x \in A \cap B$ "; R: " $x \in A \setminus B$ "; S: " $x \in A \vee x \in B$ "; X: " $x \in A \vee x \notin B$ ".  
 Gõ ý trả lời P  $\Leftrightarrow$  T ; R  $\Leftrightarrow$  S ; Q  $\Leftrightarrow$  X .

**Hoạt động 10**

Bài 12 trang 25

Xác định các tập hợp sau

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Câu hỏi a) $(-3;7) \cap (0;10) = ?$ b) $(-\infty;5) \cap (2;+\infty) = ?$ c) $\mathbb{R} \setminus (-\infty;3) = ?$	Trả lời câu hỏi a) $(-3;7) \cap (0;10) = (0;7)$ b) $(-\infty;5) \cap (2;+\infty) = (2;5)$ c) $\mathbb{R} \setminus (-\infty;3) = [3;+\infty)$

**Hoạt động 11**

Bài 13 trang 25.

Dùng máy tính bỏ túi hoặc bảng số để tìm giá trị gần đúng a của  $\sqrt[3]{12}$  ( kết quả làm tròn đến chũ số thập phân thứ ba ). Ước lượng sai số tuyệt đối của a.

Gõ ý a = 2,289 ;  $\Delta_a < 0,001$

**Hoạt động 12**

Bài 14 trang 25.

Chiều cao của một ngọn núi là  $h = 347,13 \text{ m} \pm 0,2 \text{ m}$ . Hãy viết số quy tròn của số gần đúng 347,13.

Gõ ý Vì số chính xác đến hàng phần mười nên ta quy tròn 347,13 đến hàng đơn vị. Vậy số quy tròn là 347

**Hoạt động 13**

Bài 15 trang 25.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Câu hỏi: Những quan hệ nào trong các quan hệ sau là đúng a) $A \subset A \cup B$ b) $A \subset A \cap B$ c) $A \cap B \subset A \cup B$ d) $A \cup B \subset B$ e) $A \cap B \subset A$	Kết quả cần nhớ a) Đúng b) Sai c) Đúng d) Sai e) Đúng

**Hoạt động 14**

Bài 16: Cho các số thực  $a < b < c < d$ . Chọn phương án đúng

- (A)  $(a;c) \cap (b;d) = (b;c)$  ; (B)  $(a;c) \cap (b;c) = [b;c]$  ; (C)  $(a;c) \cap [b;d] = [b;c]$
- (D)  $(a;c) \cup (b;d) = (b;d)$

Gõ ý: (A)

**Hoạt động 15**

Bài 17: Chọn phương án đúng

Biết  $P \Rightarrow Q$  là mệnh đề đúng, ta có

- (A) P là điều kiện cần để có Q
- (B) P là điều kiện đủ để có Q
- (C) Q là điều kiện cần để có P
- (D) Q là điều kiện đủ để có P

Gõ ý: (B)



**§1. HÀM SỐ - (ppct: Tiết 11)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Hiểu kn hàm số.
- Hiểu và xđịnh được TXĐ và giá trị, đồ thị hàm số .

**2/ Về kỹ năng**

- Biết tìm TXĐ, giá trị của những hs đơ n giản .
- Nhìn đồ thị đọc được các giá trị của hsố.

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu , Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Cẩn thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**2/ Bài mới**

**HD 1: Củng cố kn hàm số.**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Trả lời - Ghi kn bsố, hsố, txd - Thực hiện vd1 - Thực hiện hd1	- Cho hs nhắc lại kn đã học, biếnsố, txd, giá trị của hsố. - Cho hs đọc giá trị ứng với txd ở vd 1 - Gợi ý: bsố: hs, gtri : hk: Tốt,... - Lưu ý: giá trị y chỉ có 1, x thì kg ...	Ghi Tiêu đề bài I/ Ôn tập về hàm số 1. Hàm số. TXĐ SGK.

**HD 2: Các cách cho hàm số**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Thực hiện hd 2, 3, 4	- Gv Hướng dẫn từ hd 2, 3, 4 - Lưu ý: $f(x_0)$ là gtri của hs $f$ tại $x = x_0$ thuộc $D$ - Hd hs làm hd 5, 6	2. Cách cho hàm số Txd của hs $y=f(x)$ là tập hợp tất cả các gtri của $x$ sao cho bthức $f(x)$ có nghĩa.

**HD3 : Đồ thị hàm số**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Nhìn đthị , làm hd 7	- Yc Thực hiện hd 7 - tìm TXĐ	3. Đồ thị hàm số (SGK) $M(x, f(x))$ , $x$ phải thuộc $D$ . + $y = f(x)$ :pt của đường



**1/ Về kiến thức**

- Củng cố TXĐ và giá trị, đồ thị hàm số .

**2/ Về kỹ năng**

- Biết cm tính đồngbiến, nghịch biến của 1 hsó trên 1 khoảng cho trước.
- Biết xđịnh tính chẵn lẻ của hsó 1 hsó đơn giản.

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu , Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Cẩn thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

Cho hsó  $y=f(x)=\sqrt{x+2} - 1/\sqrt{2-x}$

- Tìm TXĐ ?
- Tính  $f(0)$ ,  $f(-2)$ ,  $f(2)$  ?

**2/ Bài mới**

**HD 1: Hsố đồng biến, nghịch biến.**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Nhận xét $x_1, x_2, f(x_1), f(x_2)$ so sánh... - Phát biểu - Ghi bài - Làm vd	- Cho hs nhìn vào h.15, gv hd - Vậy hsó đồng biến, nghịch biến trên 1 khoảng (a; b) ntn ? - Làm vd	Ghi Tiêu đề bài II/ Sự biến thiên của hs 1. Ôn tập:SGK. Vd: Xét tính đb, nb của hsó $y=2x^2$ trên $(0; +\infty)$

**HD 2: Bảng biến thiên**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Nghe, ghi bài - Phát biểu  Ghi chú ý	- Gv Hướng dẫn từ vđ 5 - Cho hs nhận xét đồ thị của hs ở h.15, từ trái qua phải hình nào đi lên, nào đi xuống - Chú ý:	2. Bảng biến thiên Chú ý: - Đồ thị của hsó đb, từ trái qua phải là.... - Đồ thị của hsó nb, từ trái qua phải là....





**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Củng cố kn đb, nb, tính chẵn lẻ.
- Hiểu được sự bthiên của hs bậc nhất
- Hiểu được cách vẽ đồ thị hs bậc nhất, hs  $y = |x|$

**2/ Về kỹ năng**

- Nhuần nhuyễn xđịnh chiều biến thiên và vẽ đồ thị hs bậc nhất
- Bước đầu vẽ được đthị hs  $y = b$ ,  $y = |x|$ .
- Biết xđịnh toạ độ giao điểm của 2 đthẳng có pt cho trước

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu, Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

Xác định sự biến thiên của hsố  $y = x+1$

**2/ Bài mới**

**HD 1:** Củng cố các kn liên quan đến sbt và đồ thị hs bậc nhất.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Nhận xét các yc bên...	- Cho hs nhận xét từ KTBC, từ đó kl gì về txđ, chiều bt, bảng bt, đthị ? - Tương tự $y = -x+1$ ? - Yc hs làm hđ 1	Ghi Tiêu đề bài I/ Ôn tập hs bậc nhất

**HD 2:** Hàm số hằng

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Phát biểu  - Ghi bài, vẽ hình	- Gv Hướng dẫn từ hđ 2 - Cho hs nhận xét về đthị $y = b$ - Tương tự đv $x = a$	II. Hàm số hằng $y = b$

**HD3 :** Hs  $y = |x|$  và các k liên quan

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Suy nghĩ làm nháp  - Ghi bài  - Hs phát biểu	- Cho hs tìm txđ, chiều biến thiên, bảng bt, vẽ đồ thị, gợi ý nhắc lại đn giá trị tuyệt đối ? - Lưu ý tính chẵn lẻ để vẽ đthị nhanh và chính xác hơn	III. Hàm số $y =  x $

**HD 4:** Củng cố

Simpo PDF Merge and Split Unregistered Version - http://www.simpopdf.com

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Làm nháp, lên bảng	- Tìm gt nhỏ nhất, lớn nhất của hs $y =  x $ - Vẽ đthị hs $y = x+1$ và $y = -x + 2$ . Tìm tđộ giao điểm của 2 đthị trên	Ghi những câu đúng

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** *Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:*

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** *Chọn phương án đúng:*

- |    |    |    |    |
|----|----|----|----|
| a) | b) | c) | d) |
| a) | b) | c) | d) |

**3/ BTVN:** 1, 2, 3, 4 SGK trang 41, 42.

Ngày..... tháng ..... năm .....

**Chương II. HÀM SỐ BẬC NHẤT VÀ BẬC HAI**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Củng cố tính chất, đồ thị của hs bậc nhất 1 ẩn số .

**2/ Về kỹ năng**

- Nhuận nhuyễn xđịnh chiều biến thiên và vẽ đồ thị hs bậc nhất
- Tìm được các hệ số a, b của hs bậc nhất khi cho các giả thiết liên quan.
- Vẽ được đthị của hs cho bởi 2 công thức.
- Biết xđịnh toạ độ giao điểm của 2 đthẳng có pt cho trước

**3/ Về tư duy**

- Hiểu , Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

Xác định sự biến thiên và vẽ đthị của hsố  $y = -x/2 + 1$

**2/ Bài mới**

**HD 1:** Rèn luyện kỹ năng vẽ đồ thị .

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
-02 hs lên bảng, lớp theo dõi	- Yc 02 hs lên bảng vẽ đthị bài 1a, c - Hd câu 1d, nhập vào bài 4	Chỉnh sửa, nếu có

**HD 2:** Rèn luyện kỹ năng xác định các hsố a, b khi đthị đi qua 2 điểm

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Phát biểu và làm trên bảng - Theo dõi, nhận xét	- Gv gọi 03 hs lên bảng làm b2 , hỏi điểm nằm trên đthị, đthị đi qua điểm, có nghĩa ?	Chỉnh sửa, nếu có

**HD3 :** Rèn luyện kỹ năng viết pt đườngthẳng

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Lên làm bt trên bảng - Hs phát biểu	- Cho hs nhắc lại mối liên hệ giữa các hs khi biết vttđ . - Gọi 2 hs lên làm b3. - Gv hỏi thêm ://Oy, //đt khác, vuông góc đt khác	Ghi tóm tắt ở góc bảng

**HD 4:** Củng cố

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
------------------------	-------------------------	------------------

Làm nhận lên bảng	Yc vẽ đthi 1d, 4b (chọn hs khá) - Tìm tọa độ giao điểm với đt $y = -x/2$	Ghi những câu đúng
-------------------	---	--------------------

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** *Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:*

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** *Chọn phương án đúng:*

- |    |    |    |    |
|----|----|----|----|
| a) | b) | c) | d) |
| a) | b) | c) | d) |

**3/ BTVN: Bt ở SBT**

Ngày..... tháng ..... năm .....

**Chương II. HÀM SỐ BẬC NHẤT VÀ BẬC HAI**  
**HÀM SỐ BẬC HAI (ppct: 15)**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Củng cố tính chất, đồ thị của hs  $y = ax^2$ .
- Hiểu được cách vẽ đồ thị hs bậc 2.

**2/ Về kỹ năng**

- Xác định được tọa độ đỉnh, trục đx.
- Vẽ được đthị hs bậc hai đầy đủ.

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu, Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**2/ Bài mới**

**HĐ 1:** Nắm dạng hs bậc hai đầy đủ, nhắc lại những kq đã biết đv hàm số  $y = ax^2$ .

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Ghi dạng, phát biểu  - Là 1 trường hợp đặc biệt - Làm hđ 1	- Từ dạng hs bậc hai, yc hs cho 1 số vd, hd hs sao cho đầy đủ các trường hợp  - Yc hs nhận xét trường hợp $y = ax^2$ - Từ đó cho hs làm hđ 1.	I. Đồ thị hs bậc hai

**HĐ 2:** Xác định tọa độ đỉnh, trục đx, đthị

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Theo dõi, Phát biểu  - Ghi bài	- GV hd từ đthị của hs $y = ax^2$ - Cho hs phát biểu dạng, điểm đb của hs bậc hai.	1. Nhận xét 2. Đồ thị

**HĐ3 :** Vẽ đồ thị hs bậc hai

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Hs phát biểu - Ghi bài - Làm ví dụ 1	- Cho hs phát biểu khi vẽ đthị hs $y = ax^2$ thì cần biết những yó nào? - Dẫn dắt đến cách vẽ đthị hs bậc hai - Lưu ý cách xđịnh các điểm, định dạng từ hsó a.	3. Cách vẽ Vdụ 1: vẽ đthị hsó $y = x^2 - 4x + 3$



**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Củng cố tính chất, đồ thị của hs  $y = ax^2$ .
- Hiểu được cách vẽ đồ thị hs bậc 2.
- Hiểu được chiều biến thiên của hs bậc 2.

**2/ Về kỹ năng**

- Xác định được tọa độ đỉnh, trục đx.
- Vẽ được đthị hs bậc hai đầy đủ.
- Xác định, lập được chiều biến thiên hs bậc hai đầy đủ.
- Xác định được parabol khi biết các yếu tố liên quan.

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu, Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

Hs 1: Cách xác định đỉnh, tđx - làm bài 1b/49.

Hs 2: Các bước vẽ đồ thị hs bậc 2 - làm bài 2a/49, không lập bảng biến thiên

**2/ Bài mới**

**HD 1:** Nắm được bảng biến thiên của hs bậc 2.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Phát biểu  - Phát biểu, ghi định lý.	- Từ dạng đồ thị hs bậc hai, yc hs nhận xét tính đồng biến, nghịch biến? - Cho hs phát biểu đb, nb ở đâu? Từ đó đi đến định lý	II. Chiều biến thiên

**HD 2:** Rèn luyện, củng cố vẽ lập bảng biến thiên, vẽ đồ thị hs bậc 2.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Làm nháp, lên bảng  - Cả lớp đều làm, 03 hs lên bảng	- Cho hs làm 2b, c, f/49  - Chốt lại	Chỉnh lại, nếu cần

**HD3 :** Xác định parabol khi biết các yếu tố liên quan.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Hs phát biểu - Tìm a, b vì c = 2 đã biết. - Làm nháp 3a/49	- Cho hs phát biểu xđịnh 1 parabol (hs bậc 2), tức là tìm những ytố nào? - Giải hệ 3 ẩn? - Đv bài 3/49 thì phải tìm những gì? - Cho hs phát biểu tại chỗ pp của câu 3?	Ghi ở 1 góc bảng các yếu tố xđ được a, b





Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Củng cố kn TXĐ, tính đồng biến, nghịch biến.
- Củng cố tính chất, đồ thị của hs bậc 2.

**2/ Về kỹ năng**

- Xác định được txđ của hs
- Lập bbt và Vẽ được đthị hs bậc hai đầy đủ .
- Xác định được parabol khi biết các yếu tố liên quan.

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu , Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Cẩn thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

Hs 1: Bài 5/50

Hs 2: Bài 6/50

GV chốt lại và yc thêm bài 7/50

**2/ Bài mới**

**HD 1:** Củng cố kn txđ của 1 hàm số.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Phát biểu  - Lên bảng - Trả lời trắc nghiệm, kèm giải thích	- Cho hs nhắc lại kn txđ ? Làm bài 8/50: gọi 2 hs - Hd tại chỗ bài 8c/50 - Làm bài trắc nghiệm 13 trang 51	Bài 8/50

**HD 2:** Rèn luyện vẽ đồ thị hs bậc hai.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Phát biểu - 02 hs lên bảng - Trả lời đáp án trắc nghiệm, kèm theo giải thích.	- Cho hs nhắc lại các bước vẽ đồ thị hs bậc 2 ? - Yêu cầu 02 hs lên làm bài 10 - Cho hs dưới lớp giải bài trắc nghiệm 14, 15/51	Chỉnh lại, nếu cần

**HD3 :** Xác định a, b của pt đường thẳng khi biết các yếu tố liên quan.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Suy nghĩ, làm nhanh chóng	- Cho hs làm bài 11/51	

**HD 4:** Rèn luyện kỹ năng xđịnh parabol khi biết các yếu tố liên quan

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Làm nháp 12/51	- Cho hs phát biểu xđịnh 1 parabol	

Phát biểu lên bảng	(hs bậc 2) tức là tìm những vật nào? - Giải hệ 3 ẩn ? hs làm bài 12/51
--------------------	---

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** *Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:*

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** *Chọn phương án đúng:*

- |    |    |    |    |
|----|----|----|----|
| a) | b) | c) | d) |
| a) | b) | c) | d) |

**3/ BTVN:**

- Những bài còn lại.
- Tiết đến kt 45 phút.

Ngày..... tháng ..... năm .....

**KIỂM TRA 45 PHÚT (ppct: 18)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Cùng cơ kn TXĐ
- Cùng cơ tính chất, đồ thị của hs bậc 2.

**2/ Về kỹ năng**

- Xác định được txđ của hs
- Lập bbt và Vẽ được đthị hs bậc hai đầy đủ .
- Xác định được parabol khi biết các yếu tố liên quan.

**3/ Về tư duy**

- Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**2/ Bài mới**

**Đề I**

**Câu 1.** Tập xác định của hàm số  $y = \sqrt{x + 2} - \sqrt{2 - x}$  là

- (A)  $D = (-\infty; -2] \cup [-2; +\infty)$                       (B)  $D = [-2; 2]$   
(C)  $D = \emptyset$     (D)  $D = \mathbb{R}$

**Câu 2.** Parabol  $y = x^2 + 4x - 5$  có đỉnh là

- (A)  $I(-2; 9)$     (B)  $I(-2; -9)$   
(C)  $I(2; -9)$     (D)  $I(2; 9)$

**Câu 3.** Hàm số  $y = x^2 + 4x - 5$

- (A) Đồng biến trên khoảng  $(-\infty; -2)$                       (B) Đồng biến trên khoảng  $(-2; +\infty)$   
(C) Nghịch biến trên khoảng  $(-2; +\infty)$                       (D) Nghịch biến trên khoảng  $(-\infty; 2)$

**Câu 4.** Tìm tập xác định của hàm số  $y = \sqrt{x + 2} - \sqrt{2 - x}$

**Câu 5.** Lập bảng biến thiên và vẽ đồ thị hàm số  $y = x^2 + 4x - 5$

**Câu 6.** Xác định parabol  $y = ax^2 + bx + c$ , biết rằng parabol đó đi qua

$A(1; 0)$  và có đỉnh  $I(-2; -9)$

**Đề II**

**Câu 1.** Tập xác định của hàm số  $y = \sqrt{3 - x} + \sqrt{x + 3}$  là

- (A)  $D = \emptyset$     (B)  $D = \mathbb{R}$   
(C)  $D = (-\infty; -3] \cup [-3; +\infty)$     (D)  $D = [-3; 3]$

Câu 2. Parabol  $y = x^2 + 4x - 3$  có đỉnh là

- (A)  $I(-2; -1)$  (B)  $I(-2; 1)$   
 (C)  $I(2; 1)$  (D)  $I(2; -1)$

Câu 3. Hàm số  $y = -x^2 + 4x - 3$

- (A) Đồng biến trên khoảng  $(-\infty; 2)$  (B) Đồng biến trên khoảng  $(-2; +\infty)$   
 (C) Nghịch biến trên khoảng  $(-2; +\infty)$  (D) Nghịch biến trên khoảng  $(-\infty; 2)$

Câu 4. Tìm tập xác định của hàm số  $y = \sqrt{3 - x} + \sqrt{x + 3}$

Câu 5. Lập bảng biến thiên và vẽ đồ thị hàm số  $y = -x^2 + 4x - 3$

Câu 6. Xác định parabol  $y = ax^2 + bx + c$ , biết rằng parabol đó đi qua

$A(1; 0)$  và có đỉnh  $I(2; 1)$

**Đáp án - Biểu điểm đề I(II)**

Câu 1. B (D)	1,5 đ
Câu 2. B (C)	1 đ
Câu 3. B (D)	1 đ
Câu 4 (1,5 điểm)	
Lập được hệ điều kiện	0,5 đ
Giải đúng hệ điều kiện	0,5 đ
Ghi đúng TXĐ $D = \dots$	0,5 đ
Câu 5 (3 điểm)	
Đúng bảng biến thiên	0,75 đ
Xác định đúng tọa độ đỉnh	0,5 đ
Xác định đúng trục đối xứng	0,25 đ
Lấy đúng thêm 4 tọa độ giao điểm	1 đ
Vẽ đúng, đẹp đồ thị	0,5 đ
Câu 6 (2 điểm)	
Phương trình từ tọa độ điểm A	0,5 đ
Phương trình từ tọa độ đỉnh I	0,5 đ
Phương trình từ hoành độ đỉnh I	0,5 đ
Giải đúng hệ, tìm được a, b, c	0,25 đ
Viết đúng hàm số sau khi thay a, b, c vào	0,25 đ

Ngày..... tháng ..... năm .....

**Chương III. PHƯƠNG TRÌNH. HỆ PHƯƠNG TRÌNH**  
**§1. ĐẠI CƯƠNG VỀ PHƯƠNG TRÌNH - (ppct: 19)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Hiểu khái niệm pt, nghiệm của pt.
- Điều kiện của của pt, phân biệt pt chứa tham số và pt không chứa tham số.

**2/ Về kỹ năng**

- Biết tìm điều kiện của pt (có thể không cần giải cụ thể).

- Biết định nghiệm của 1 pt
- 3/ Về tư duy

- Nhớ, Hiểu, Vận dụng

4/ Về thái độ:

- Cẩn thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

1/ Kiểm tra kiến thức cũ (lồng vào bài dạy)

2/ Bài mới

**HĐ 1:** Phương trình và các kn liên quan

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Lấy vd về pt - giá trị thoả mãn 2 vế - Tìm x, y, ... nghiệm ?	- Cho hs tiến hành hoạt động 1 - Thế nào là nghiệm của 1 pt ? - Giải pt là đi tìm gì ? gọi là gì ?	I. Khái niệm phương trình 1. Phương trình 1 ẩn

**HĐ 2:** Tìm điều kiện của một pt

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Trả lời hđ 2 - Giống như quá trình tìm TXĐ - Làm nháp, xong lên bảng	- Yêu cầu hs tiến hành hđ 2. - Liên quan gì đến vđ tìm TXĐ của hs không ? - Nếu giải đk mà quá phức tạp thì không cần giải cụ thể - Cho làm hđ 3, xem như là 1 vdụ	2. Điều kiện của 1 pt Ví dụ: Hđ 3

HD3: Phương trình nhiều ẩn, pt chứa tham số		
Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Nhìn , lắng nghe - Thay vào tính toán - Nghiệm - Hs phát biểu - Ghi bài - Tham số	- Giới thiệu 1 số pt nhiều ẩn - Đưa 1 số giá trị x, y... cho hs thay vào 2 vế . Kết luận ? - Những giá trị đó gọi là gì ? - Như vậy nghiệm là những cặp số, hoặc 1 bộ các số thoả mãn 2 vế (2 vế bằng nhau), tùy theo pt đó là mấy ẩn - Giới thiệu pt chứa tham số - Nghiệm của pt chứa tham số phụ thuộc vào yếu tố ? đi đến kn giải và luận	3. Phương trình nhiều ẩn  4. Phương trình chứa tham số

**HD 4: Củng cố**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Làm nháp, lên bảng	- Tìm đk của bài 4/57	Ghi những câu đúng

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** *Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:*

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** *Chọn phương án đúng:*

- |    |    |    |    |
|----|----|----|----|
| a) | b) | c) | d) |
| a) | b) | c) | d) |

**3/ BTVN: Tìm đk của bài 3, 4/57 SGK**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Hiểu định nghĩa 2 pt tương đương và các phép biến đổi tương đương.
- Biết khái niệm pt hệ quả.

**2/ Về kỹ năng**

- Biến đổi tương đương phương trình
- Biết sử dụng phép biến đổi hệ quả.

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu, Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

Tìm đk của pt: bài 3d/57

**2/ Bài mới**

**HD 1: Phương trình tương đương**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Tiến hành hđ 4 - Trả lời câu hỏi - Ghi đn	- Cho hs tiến hành hoạt động 4 - Tìm đk, nghiệm, so sánh ? - Lấy hđ 4 làm vd1	II. Phương trình tương đương và pt hệ quả 1. P trình tương đương

**HD 2: Phép biến đổi tương đương**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Trả lời: 02 phép biến đổi,... một số  - Ghi định lý	- Thông thường để giải 1 pt, chúng ta thường đưa về 1 pt đơn giản hơn nhưng không cần thử nghiệm, gọi là các phép biến đổi tương đương. - Ở lớp dưới, các em đã có những phép biến đổi nào ? (lớp 8) - Bây giờ chúng ta thử 1 biểu thức thì như thế nào ? - Yêu cầu hs làm hđ 5, pt sai lầm	2. Phép biến đổi tương đương  Chú ý: Chuyển vế đổi dấu là phép biến đổi tương đương



HD3: Phương trình hệ quả		
Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Nhìn , lắng nghe - Hs bình phương hai vế rồi giải - Thử lại theo yêu cầu của GV - Ghi bài	- Sử dụng phép biến tương đương có lợi thế là không thử lại nghiệm, nhưng đôi khi gặp khó khăn đối với những trường hợp phức tạp. - Vd như giải pt: $\sqrt{x^2 - 3x + 2} = x - 1$ - Để giải quyết những trường hợp đó, ta có thể sử dụng pp sau,.... - Giải ví dụ trên, gv chỉ cho hs thấy xuất hiện thêm nghiệm - Đi đến khái niệm pt hệ quả. - Không nhất thiết phải sử dụng phép tương đương mà có thể sử dụng phép hệ quả, tùy theo dạng bài toán.	3. Phương trình hệ quả

**HD 4: Củng cố**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Làm nháp, lên bảng	- Giải bài tập 3, 4/57	Ghi những câu đúng

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** *Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:*

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** *Chọn phương án đúng:*

- |    |    |    |    |
|----|----|----|----|
| a) | b) | c) | d) |
| a) | b) | c) | d) |

**3/ BTVN: Bài tập SBT**

Ngày..... tháng ..... năm .....

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Hiểu và biết cách giải & biện luận pt  $ax+b=0$ , pt  $ax^2+bx+c=0$ .
- Hiểu ứng dụng đlý Viét.

**2/ Về kỹ năng**

- Giải và biện luận được pt  $ax+b=0$ . Giải thành thạo pt bậc hai.
- Biết vận dụng định lý Viét.

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu, Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**2/ Bài mới**

**HĐ 1: Giải và biện luận pt  $ax+b=0$**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Giải và biện luận theo tham số a, b. - âm, dương, = 0  - Chuyển về cho b, đưa về dạng $ax=-b$ - Ghi các bước giải và bi	- Giới thiệu pt, x là ẩn số, a, b gọi là gì ? tìm nghiệm ở dạng toán này gọi là ? a, b không có đk, tức là nó nhận tất cả các trường hợp ? - Tìm x ntn ?... - Cho hs phát biểu theo bảng ở SGK - Gọi 1 hs nhắc lại các bước giải và bi dạng này. - Dẫn dắt đến pt bậc nhất, hs phát biểu đây đã là pt bậc nhất chưa ?	I. Ôn tập về pt bậc nhất, bậc hai  Chú ý: Khi a khác 0 thì pt (1) gọi là pt bậc nhất một ẩn số

**HĐ 2: Giải ví dụ 1: Giải và biện luận pt  $m^2x+1=x+m$**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Phải biến đổi - Phát biểu tại chỗ	- Đã đúng dạng chưa ? hệ số a, b ? - Gọi 1 hs trình bày tại chỗ các bước và phát biểu cụ thể đối với bài này, GV ghi lời giải của hs. - Sau khi xong, GV đổi $-x$ ở VP,...	Ví dụ 1: Giải và biện luận pt $m^2x+1=x+m$

**HĐ3 : Pt bậc hai**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Phát biểu dạng, cách giải	- Cho hs nhắc lại cách giải và công thức nghiệm của pt bậc hai (lưu ý a khác 0) - Nhắc lại các trường hợp đặc biệt,	2. Phương trình bậc hai Chú ý: * $a+b+c=0$ : pt có nghiệm

Chỉ bài	nhưng không nhất thiết, nếu quen thì dùng dùng. Lưu ý nghiệm và nghiệm pb - Cho làm hoạt động 2	$\pm 1$ và $c/a$ * $a-b+c=0$ : pt có nghiệm $= -1$ và $-c/a$
---------	--	--

**HD 4:** Định lý Viét và cách dùng

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Tính nháp và phát biểu  - Ghi định lý thuận và đảo	- Cho hs tính tổng và tích 2 nghiệm từ công thức nghiệm ở mục 2. - Từ đó ta có những công thức sau, gọi là định lý Viét. - Cho hs làm nhanh hđ 3	3. Định lý Viét  Chú ý: Muốn sử dụng đly Viét (chiều thuận) thì pt bậc hai phải có nghiệm , tức là $\Delta \geq 0$

**HD 5:** Củng cố

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Tính nháp và phát biểu  - Ghi định lý thuận và đảo	Cho pt bậc hai: $x^2+(2m-3)x+m^2-2m=0$ a) Tìm m để pt có 2 nghiệm pb? b) Tìm m để pt có 2 nghiệm $x_1; x_2$ và $x_1^2+x_2^2=3$	Có nghiệm, có 2 nghiệm khác có 2 nghiệm phân biệt.

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** *Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:*

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** *Chọn phương án đúng:*

- |    |    |    |    |
|----|----|----|----|
| a) | b) | c) | d) |
| a) | b) | c) | d) |

**3/ BTVN: 1-5, 8 SGK trang 62, 63**

Ngày..... tháng ..... năm .....

**Chương III. PHƯƠNG TRÌNH. HỆ PHƯƠNG TRÌNH**

**§2. PHƯƠNG TRÌNH QUY VỀ PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT, BẬC HAI- (ppct: 22)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Hiểu cách giải các pt quy về dạng bậc nhất, bậc hai: Pt có ẩn số ở mẫu, chứa dấu gttđ, chứa căn đơn giản,...

**2/ Về kỹ năng**

- Giải được các Pt có ẩn số ở mẫu, chứa dấu gttđ, chứa căn đơn giản,...

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu, Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Cẩn thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

Giải và biện luận pt 2c/62

**2/ Bài mới**

**HD 1: Giải pt chứa ẩn trong dấu giá trị tuyệt đối**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Đn dấu gttđ; bình phương hai vế - Hai trường hợp: âm, không âm...  - Phát biểu trường hợp 1: $x < 3$ $+ x < 3$ - Biến đổi, giải ở nháp  - Biến đổi hệ quả, phải thử lại nghiệm - Nên chọn cách 1, vì không nâng bậc và khỏi thử lại nghiệm.	- Giới thiệu pp thông qua vd 1 ở SGK: + Hs nhắc lại các cách khử dấu gttđ + Cho hs nhắc lại đn dấu gttđ + Gv ghi đn gttđ ở góc bảng + Vd 1: $ x-3 =2x+1$ Cách 1 (dùng đn gttđ) + Đk lúc này là gì ?  + Ghi kq của hs phát biểu Tương tự cho trường hợp còn lại Cách 2 (bình phương hai vế) + Cho hs là nháp + Nhận xét ưu, nhược của mỗi cách	II. Pt quy về pt bậc nhất, bậc hai 1. Phương trình chứa ẩn trong dấu gttđ

**HD 2: Phương trình chứa ẩn dưới dấu căn**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Bình phương hai vế  - Hệ quả, nên phải thử lại nghiệm.	+ Hs nhắc lại các cách khử căn bậc hai + Gv ghi ở góc bảng + Bp trong trường hợp này là bđ hệ quả hay tương đương ?	2. Phương trình chứa ẩn dưới dấu căn

Làm nhận, trả lời: - Thử lại trong trường hợp này phức tạp, khó làm - Hs phát biểu 3 đk - Hs kl chỉ cần 2 đk, và đây là biến đổi tương đương	Vd 2: Giải pt $\sqrt{(2x-3)}=x-2$ + Cho hs bf, giải, lấy nghiệm  - Giới thiệu cách 2: $\sqrt{f}=g \Leftrightarrow ???$ - Gv hd $f=g^2 \geq 0 ???$ - Tuỳ trường hợp mà chọn cách giải !!	
---	--	--

**HD 3: Củng cố**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Tính nhập và phát biểu  - Khử mẫu, đưa về dạng ở vd 1	- Cho hs phát biểu hướng giải bài 6, 7  - Hd giải bài 6c/63	Ghi những câu đúng

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** *Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:*

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** *Chọn phương án đúng:*

- |    |    |    |    |
|----|----|----|----|
| a) | b) | c) | d) |
| a) | b) | c) | d) |

**3/ BTVN: 6, 7 SGK trang 62, 63**

Ngày..... tháng ..... năm .....

Ngày..... tháng ..... năm .....

**Chương III. PHƯƠNG TRÌNH. HỆ PHƯƠNG TRÌNH**

**§3. PHƯƠNG TRÌNH VÀ HỆ PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT NHIỀU ẨN (ppct: 23)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

***1/ Về kiến thức***

- Hiểu khái niệm nghiệm của hệ pt bậc nhất hai ẩn, nghiệm của hệ phương trình.
- Củng cố kỹ năng tính toán.

**2/ Về kỹ năng**

- Giải được và biểu diễn được tập nghiệm của pt bậc nhất hai ẩn.
- Giải được hệ pt bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp cộng và thế.

**3/ Về tư duy**

- Hiểu , Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**2/ Bài mới**

**HD 1: Tìm nghiệm của pt bậc nhất hai ẩn**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ $ax+by=c$ + a, b không đồng thời =0 + cặp số (x; y) thoả mãn pt + 03 hs trả lời $0x+0y=c$ + Phụ thuộc c + $y = -a/bx+c/b$ + pt đường thẳng	- Cho hs nhắc lại dạng ph bậc nhất 2 ẩn; các điều kiện của a, b, c ? - Nghiệm của pt là gì ? đối với pt 2 ẩn thì sao ? - Yc hs tiến hành hoạt động 1. - Gọi 03 hs trả lời - Nếu $a=b=0$ thì pt trở thành ? - Nghiệm của pt lúc này ? + b khác 0, gv biến đổi $y =$ - Đây chính là pt của ? Chú ý	I. Ôn tập về pt và hệ pt bậc nhất 2 ẩn 1. Pt bậc nhất 2 ẩn Chú ý: a) b)

**HD 2: Biểu diễn hình học tập nghiệm của pt bậc nhất hai ẩn**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- 03 Hs trả lời - Tập nghiệm là đường thẳng $y = 3/2x-3$ - Chỉ cần lấy 2 nghiệm đơn giản để vẽ đt trên	- Yêu cầu hs giải hoạt động 2 - Gọi 1 số hs tìm nghiệm của pt trong hđ 2 - Gọi 1 hs bất kỳ lên biểu diễn hh tập nghiệm - Hs phát biểu pp giải	Hình vẽ, lời giải đúng của hs

**HD 3: Ôn tập - Củng cố dạng và cách giải hệ pt bậc nhất hai ẩn**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ $a_1, b_1; a_2, b_2$ không đồng thời =0 + Cặp số (x; y) thoả mãn đồng thời cả 2 phương trình + Có 3 cách để giải: cộng đại số, phép thế và dùng đồ thị	- Cho hs nhắc lại dạng, các điều kiện của các hệ số ? - Nghiệm của hpt trên là gì ? - Tiến hành hđ 3; dùng MTBT thử tìm nghiệm - Cho hs làm nháp, sau đó gọi bất kỳ lên bảng: 03 hs giải 3 cách	2. Hệ hai pt bậc nhất hai ẩn

Hs suy nghĩ giải	Lớp nhận xét, làm bt sau: Giải hệ pt $2x-3y=4$ và $-4x+6y=-8$	
------------------	--	--

**HD 4:** Tìm nghiệm của hpt bậc nhất hai ẩn

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Nhắc lại và giải trên bảng	- Cho hs nhắc lại pp giải hpt bậc nhất hai ẩn - Hs giải xong, gv đổi giả thiết tương tự như bài tập 1 để thử khả năng hiểu bài của hs	

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** Chọn phương án đúng:

- |    |    |    |    |
|----|----|----|----|
| a) | b) | c) | d) |
| a) | b) | c) | d) |

**3/ BTVN:** 1-4 trang 68; 6, 9, 13 Ôn tập chương III SGK trang 70-72

Ngày..... tháng ..... năm .....

**Chương III. PHƯƠNG TRÌNH. HỆ PHƯƠNG TRÌNH**

**§3. PHƯƠNG TRÌNH VÀ HỆ PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT NHIỀU ẨN (ppct: 24)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- củng cố kỹ năng giải pt, hệ pt bậc nhất hai ẩn.
- Lập được, giải được một số bài toán thực tế đưa về hệ pt bậc nhất hai ẩn.

**2/ Về kỹ năng**

- Giải được hệ pt bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp cộng và thế.
- Đưa bài toán thực tế về hệ pt bậc nhất hai ẩn.

### 3/ Về tư duy

- Hiểu , Vận dụng

### 4/ Về thái độ:

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

## II. Chuẩn bị.

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

## III. Phương pháp.

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

## IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.

### 1/ Kiểm tra kiến thức cũ

Giải hpt sau bằng pp cộng đại số: 2a/68

### 2/ Bài mới

**HD 1:** Đưa một bài toán thực tế về giải hệ pt bậc nhất hai ẩn

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai yêu cầu</li> <li>- Hệ pt 2 ẩn, ít nhất 2 pt bậc nhất hai ẩn.</li> <li>- Làm nháp, lên bảng giải</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu hs đọc kỹ bài tập 2/68</li> <li>- Bài toán yêu cầu tìm gì ?</li> <li>- Như vậy là hai ẩn số ?</li> <li>- Vậy chúng ta phải lập pt hay pt ?</li> </ul>	2. Hệ hai pt bậc nhất hai ẩn

**HD 2:** Cùng cố kỹ năng giải hệ pt bậc nhất hai ẩn, giải bt bằng cách lập hệ pt

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi bài, lắng nghe</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi hs nhận xét bài giải trên</li> <li>- Gv chốt lại cách pp đưa về giải hệ pt bậc nhất hai ẩn.</li> <li>- Tương tự, các em suy nghĩ giải bài 4/68</li> <li>- Sau đó GV tiến hành tương tự như bài 2/68</li> </ul>	

**HD 3:** Dạng và nghiệm của hpt bậc nhất ba ẩn

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi bài</li> <li>- 02 hs Thay vào và tính</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạng pt bậc nhất ba ẩn</li> <li>- Nghiệm của hệ 3 pt ba ẩn</li> <li>- Cho hs thử lại bộ ba số là nghiệm của ví dụ 5 và ví dụ 6 ở SGK, gọi 2 hs</li> </ul>	3. Hệ ba pt bậc nhất ba ẩn

**HD 4:** Giải 1 hệ ba pt bậc nhất ba ẩn



Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Rút 1 ẩn từ 1 pt rồi thay vào hai pt còn lại đưa về giải 2 ẩn, thay vào tìm ẩn còn lại	- Giới thiệu hệ pt ba pt ẩn dạng pt tam giác (thực chất là giải = pp cộng đại số) - Có thể giải = pp ? - Thực chất là 2 pp: cộng đại số và thế	Tóm tắt ghi bảng Ví dụ: Giải hpt 5, 6

**HD 5:** Củng cố kỹ năng lập và giải hệ 3 pt bậc nhất ba ẩn.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Suy nghĩ trả lời - Làm nháp, lên bảng	- Gọi hs nhận xét bài giải trên - Gv chốt lại cách pp giải - Làm bài tập 6/68 + Kết luận của bt 6 ? + Mấy yêu cầu ? + Phải chăng là 3 ẩn ? lập hệ pt 3 ẩn ?	

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** Chọn phương án đúng:

- a)                                  b)                                  c)                                  d)
- a)                                  b)                                  c)                                  d)

**3/ BTVN: 7 trang 68; 1-6 Ôn tập chương III SGK trang 70-72**

Ngày..... tháng ..... năm .....

### Chương III. PHƯƠNG TRÌNH. HỆ PHƯƠNG TRÌNH LUYỆN TẬP

#### GIẢI PHƯƠNG TRÌNH VÀ HỆ PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT NHIỀU ẨN (ppct: 25)

##### I. Mục tiêu.

Qua bài học học sinh cần nắm được:

##### **1/ Về kiến thức**

- Củng cố kỹ năng hệ pt bậc nhất hai ẩn.
- Củng cố kỹ năng lập và giải hệ pt bậc nhất hai,ba ẩn.

##### **2/ Về kỹ năng**

- Lập được và Giải được hệ pt bậc nhất hai, ba ẩn bằng phương pháp cộng và thế.
- Rèn luyện kỹ năng sử dụng MTBT

**3/ Về tư duy**

- Hiểu , Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**2/ Bài mới**

**HĐ 1:** Đưa bài toán thực tế về giải hệ pt bậc nhất 2 ẩn

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- 02 hs lên bảng - lớp theo dõi, trả lời	- Gọi 02 hs lên bảng giải bài 3, 4/68 - Gọi hs dưới lớp nhắc lại các pp giải hệ pt bậc nhất 2 ẩn ? - Sau 10 phút tiến hành bước sửa chữa	Bài giải đã chỉnh sửa

**HĐ 2:** Giải toán banrùg cách lập hệ pt bậc nhất ba ẩn, ba pt

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Trả lời - 01 hs lên bảng, lớp theo dõi	- Cho hs nhắc các pp giải hệ pt dạng trên - Gọi 01 hs lên bảng giải hoàn chỉnh bài 6/68 - Sau 10 phút tiến hành bước sửa chữa	Bài giải đã chỉnh sửa

**HĐ 3:** Rèn luyện kỹ năng giải hệ pt bằng MTBT Casio fx 500MS – 570MS.....

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Suy nghĩ, chuẩn bị lên bảng	- Yêu cầu hs suy nghĩ trong 3 phút, sau đó gọi thứ tự lên bảng giải hpt = MTBT, gọi đến hết giờ thì thôi. - Lấy điểm thực hành	

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** *Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:*

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** *Chọn phương án đúng:*

a)

b)

c)

d)

**3/ BTVN: Ôn tập chương III SGK trang 70-72**

Ngày..... tháng ..... năm .....

**Chương III. PHƯƠNG TRÌNH. HỆ PHƯƠNG TRÌNH  
ÔN TẬP CHƯƠNG III (ppct: 26, 27)**

**IV. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Nắm vững pt và điều kiện của pt, pt hệ quả, pt tương đương.
- Pt dạng  $ax+b=0$ ; pt bậc 2 và định lý Viét.
- Phương pháp giải và biện luận pt bậc nhất một ẩn, pt quy về pt bậc hai.

**2/ Về kỹ năng**

- Giải và biện luận được pt dạng  $ax+b=0$
- Giải toán bằng cách lập pt, hệ pt hai, ba ẩn.
- Sử dụng được định lý Viét.

**3/ Về tư duy**

- Hiểu , Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Cẩn thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

Hoạt động 1

**2/ Bài mới**

**Tiết 1**

**HD 1: Kiến thức cơ bản**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Các học sinh trả lời tại chỗ - Hs khác bổ sung - Lớp theo dõi	- Gọi hs nhắc lại giải và bt pt dạng bậc nhất - Pt bậc hai, công thức nghiệm, định lý Viét ? - PP giải pt chứa ẩn dưới dấu gttđ và dưới dấu căn bậc hai	Ghi tóm tắt các phát biểu chính xác của hs

**HD 2: Giải pt có ẩn dưới dấu căn, dưới dấu gttđ**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Trả lời - 04 hs lên bảng, lớp theo dõi	- Gọi hs lên bảng trả lời pp sau đó cho giải - 04 hs lên giải 1d, 4c/70; 11/71 - Sau 10 phút tiến hành bước sửa chữa	Bài giải đã chính sửa

**HD 3: Rèn luyện kỹ năng giải toán bằng cách lập hpt, pt bậc hai**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- 02 hs lên bảng - Lớp theo dõi, bổ sung	- Gọi 02 hs lên bảng giải bài 6/70 và 9/71 - Sau 12 phút tiến hành bước sửa chữa	

**Tiết 2**

**HD 4: Rèn luyện kỹ năng vận dụng đly Viét**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- 02 hs lên bảng - Lớp theo dõi, bổ sung	- Gọi 02 hs lên bảng giải bài 12/71 và 13/71 - Sau 12 phút tiến hành bước sửa chữa	

**HD 5: Giải và biện luận pt bậc nhất một ẩn – Pt quy về bậc hai**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
		Bài chính xác sau

<p>Các hs lên bảng giải theo gv gọi.</p> <p>- Theo dõi và bổ sung</p>	<p>Gọi 01 hs lên giải bài 4 BTTK</p> <p>- 02 hs khác giải bài 5a,b; e,f BTTK</p> <p>- Cho nhắc lại pp, gv gạch chân những kiến thức, pp liên quan</p> <p>-</p>	<p>khí đã chỉnh sửa</p>
---	--	-------------------------

**HD5:** Củng cố

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<p>- Làm bài kiểm tra viết</p>	<p>Giải pt</p> <p>a) <math>\sqrt{(3x^2+6)}=2x+1</math>; <math>\sqrt{(2x^2+7)}=x+2</math>;</p> <p>b) <math>x^2-13x+11+3=0</math>; <math>x^2+13x-11-3=0</math></p>	

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** Chọn phương án đúng:

- |    |    |    |    |
|----|----|----|----|
| a) | b) | c) | d) |
| a) | b) | c) | d) |

**3/ BTVN:** Những bài còn lại ở Ôn tập chương III SGK trang 70-72

Ngày..... tháng ..... năm .....

**Chương III. PHƯƠNG TRÌNH. HỆ PHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐỀ KIỂM TRA 45 PHÚT CHƯƠNG 3**  
**(ppct: 28)**

Bài 1 : Điều kiện phương trình :

a)  $x^2 + 3 = \frac{1}{\sqrt{x-1}}$

b)  $\frac{3}{x-1} = \sqrt{x+1}$

Bài 2 : Giải phương trình :

a)  $x + \sqrt{x-3} = 3 + \sqrt{x-3}$

b)  $\sqrt{x-4} + 1 = \sqrt{4-x}$

Bài 3 : Giải phương trình :

a)  $|x-1| = x+2$

b)  $\sqrt{2x+8} = 3x+4$

Bài 4 : Giải và biện luận phương trình theo tham số m :

a)  $2mx + 3 = m - x$

b)  $3mx^2 + (4-6m)x + 3(m-1) = 0$

Bài 5 : Giải hệ phương trình :

a)  $\begin{cases} 3x + 2y = 17 \\ 5x - y = -1 \end{cases}$

b)  $\begin{cases} 4x - 2y = 3 \\ 3x + 4y = 5 \end{cases}$

Bài 6 : Giải hệ phương trình :

$$\text{a) } \begin{cases} x - 3y + 2z = -2 \\ -2x + 5y + z = 5 \\ 3x - 7y + 4z = 8 \end{cases}$$

$$\text{b) } \begin{cases} -x + 5y + z = 2 \\ 2x - 9y + 2z = 8 \\ 3x - 4y + z = 5 \end{cases}$$

**Tiết 29 – 30 - 31**  
**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  
**NĂM HỌC 2009-2010**

*Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*

**Bài 1(1đ).** Xác định hàm số  $y = f(x)$ , biết rằng đồ thị của nó là một đường thẳng song song với đường thẳng  $y = -3x$  và cắt trục hoành tại điểm A có hoành độ bằng 2.

**Bài 2(2,5đ).** Cho hệ phương trình

$$\begin{cases} x + my = 3m \\ mx + y = 2m + 1 \end{cases} \quad (\text{m là tham số}).$$

a) Giải hệ phương trình với  $m = 2$ .

b) Tìm  $m \neq 0$  để hệ vô nghiệm.

**Bài 3(2,5đ).** Cho phương trình  $(m+3)x^2 + 2(m+2)x + m - 3 = 0$ . (m là tham số).

a) Tìm m để phương trình có một nghiệm bằng 1 và tìm nghiệm còn lại.

b) Tìm m để phương trình có hai nghiệm  $x_1, x_2$  thỏa mãn  $x_1^2 + x_2^2 = 10$ .

**Bài 4(3đ).** Trong mặt phẳng tọa độ cho ba điểm A(0;2), B(2;3) và C(4;1).

Simpo PDF Merge and Split Unregistered Version - <http://www.simpopdf.com>

a) Chứng minh rằng ba điểm A, B, C không thẳng hàng.

b) Tìm tọa độ điểm D sao cho tứ giác ABCD là hình bình hành.

c) Tính  $\cos \angle H$  của tam giác ABC.

**Bài 5(10).** Cho tam giác ABC cân:  $a^2 + b^2 = 2c^2$ . Chứng minh rằng:

$$m_a + m_b + m_c = \frac{\sqrt{3}}{2}(a + b + c).$$

Trong đó  $m_a, m_b, m_c$  là độ dài các đường trung tuyến lần lượt ứng với các cạnh

$BC = a, CA = b, AB = c$ .

Hết

Ngày..... tháng ..... năm .....

## Chương IV. BẤT ĐẲNG THỨC. BẤT PHƯƠNG TRÌNH

### §1. BẤT ĐẲNG THỨC (ppct: 32)

#### I. Mục tiêu.

Qua bài học học sinh cần nắm được:

#### 1/ Về kiến thức

- Biết khái niệm và các tính chất của bất đẳng thức
- Nắm được pp chứng minh bất

#### 2/ Về kỹ năng

- Hiểu và vận dụng được tính chất của bất để chứng minh một số bất đơn giản.

#### 3/ Về tư duy

- Nhớ, Hiểu, Vận dụng

#### 4/ Về thái độ:

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

#### II. Chuẩn bị.

- Học sinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

- 1/ Kiểm tra kiến thức cũ
- 2/ Bài mới

**HD 1: Ôn tập bất đẳng thức**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- 02 học sinh trả lời tại chỗ - Hs khác bổ sung	- Gọi hs làm hoạt động 1, 2 ở SGK; gọi 02 hs trả lời tại chỗ - Giới thiệu bất đẳng thức	I. Ôn tập bất đẳng thức 1. Khái niệm bất

**HD 2: Bất đẳng thức hệ quả và bất tương đương**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Trả lời - Thay thế = thành < hoặc > - Ghi bài - Làm động 3	- Cho hs nhắc lại pt hay đẳng thức hệ quả, tương đương, bất hệ quả hay tương đương ntn ? - Hd hs làm hoạt động 3 - Gọi hs lên bảng (làm quen cm bất)	2. BĐT hệ quả và BDT tương đương

**HD 3: Các tính chất của bất và rèn luyện cách cm bất**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Trả lời - Ghi bài (về nhà hoàn thiện bảng tính chất)	- GV ghi một vế, gọi hs phát biểu vế còn lại sau khi đã hướng dẫn hoặc ví dụ từ những số cụ thể ? - Bổ sung hoàn chỉnh các tính chất, sáu tính chất với tên gọi đi kèm. - Lưu ý những tính chất hệ quả - Về nhà phát biểu cho những trường hợp còn lại $\geq, \leq$ * Cm bất ta dựa vào những bất đúng đã biết: - Biến đổi bất cần chứng minh thành 1 bất đúng tương đương. - Biến đổi bất đúng đã có thành bất cần chứng minh	3. Tính chất của bất đẳng thức  Lưu ý: * Cm $a < b$ ta có thể chứng minh $a - b < 0$ * $x^2 \geq 0$ , với mọi $x = 0$ khivà chỉ khi $x = 0$ * $a^2 + b^2 + c^2 \geq 0$ , với mọi $a, b, c = 0$ kvck $a = b = c = 0$

**HD4: Củng cố**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
	Chứng minh các bất sau: a) $a^2 + b^2 \geq 2ab$ b) $x^2 + y^2 + xy \geq 0$	

**Phiếu học tập :**





1/ Kiểm tra kiến thức cũ

Hđ 1

2/ Bài mới

**HĐ 1:** Củng cố các tính chất bất đẳng thức

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- 02 học sinh trả lời tại chỗ - Hs khác bổ sung - 01 hs lên bảng giải	- Gọi hs trả lời 1 số tính chất bất quan trọng và pp chứng minh bất ? - Gọi hs làm bt: Cho a, b không âm. C/m $(a+b)/2 \geq \sqrt{ab}$ . Dấu = xảy ra khi nào ?	Ghi những tc ở góc bảng

**HĐ 2:** Bất đẳng thức Cauchy (Côsi)

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Ghi bài	- Dẫn nhập từ ktbc - Mở rộng lên cho 3, 4 số không âm - Hd làm ví dụ	II. Bất giữa TBC và TBN (BĐT Côsi) Ví dụ: Cho a, b > 0. Cm: $(a+b)(1/a+1/b) \geq 4$

**HĐ 3:** Các hệ quả của bất Côsi

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Trả lời theo yêu cầu của gv - Hs khác bổ sung - $\geq$	- GV hd trước khi đưa ra các hệ quả: - Hq 1 cho hs chứng minh như một ví dụ - Hq 2 gv hd từ dạng lớn nhất, nhỏ nhất - Cho hs hình chứng minh hq 3 từ hd của gv: Dạng để biết gtnn nhỏ nhất của một biểu thức ?	2. Các hệ quả

**HĐ 4:** Bất đẳng thức chứa gttđ

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Trả lời theo yêu cầu của gv - Suy nghĩ làm ví dụ, phát biểu hoặc lên bảng	- GV cho học sinh phát biểu những kthức đã biết về gttđ ? - Chú ý tính chất cuối cùng Ví dụ:	III. Bất chứa gttđ Ví dụ : Với mọi x, y, z ta có: $ x-y  +  y-z  \geq  x-z $

**HĐ 5:** Củng cố

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
	1. Cho a, b, c không âm và $a+b+c=1$ . Chứng minh: $(1-a)(1-b)(1-c) \geq 8abc$ 2. Cho a, b, c lần lượt là độ dài 3 cạnh của một tam giác. Chứng minh:	



**HD 1:** Củng cố bất đẳng thức Cô si và các tính chất khác

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 học sinh trả lời tại chỗ</li> <li>- Hs khác bổ sung</li> <li>- 01 hs lên bảng giải</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi hs nhắc lại bất đẳng thức Cô si, một số tính chất liên quan ?</li> <li>- Chứng minh: <math>(1+a)(1+b) \geq 4\sqrt{ab}</math>, với a, b không âm.</li> </ul>	Ghi những tc ở góc bảng

**HD 2:** Bất pt và nghiệm của bpt một ẩn

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu theo yêu cầu về pt</li> <li>- Ghi bài hoặc không</li> <li>- Hs làm hđ 2</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dẫn nhập từ kn phương trình</li> <li>- Lưu ý nghiệm</li> <li>- Mở rộng các dạng khác (về chiều của bpt)</li> <li>- Tiến hành hđ 2 ở SGK, cho nhắc lại cách biến trên trục số</li> </ul>	I. Khái niệm bpt 1 ẩn 1. Bpt một ẩn

**HD 3:** Điều kiện của BPT – Bpt chứa tham số

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời theo yêu cầu của gv</li> <li>- Hs khác bổ sung</li> <li>- Làm nháp, sau đó lên bảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hd từ điều kiện của phương trình</li> <li>- Gọi hs nhắc lại đk của một pt, lưu ý không cần giải nếu cảm thấy phức tạp</li> <li>Vd: <math>1d/87</math></li> <li>- Nhắc lại pt có chứa tham số, sau đó đổi dấu = thành các dấu câu bpt.</li> </ul>	2. Điều kiện của bpt  Ví dụ 1

**HD 4:** Dạng và pp giải hệ bpt một ẩn

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời theo yêu cầu của gv</li> <li>- Tìm nghiệm của từng bpt rồi giao các tập nghiệm đó lại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu dạng sau khi hs nhắc lại hệ pt một ẩn.</li> <li>- Tìm nghiệm của một hệ pt ? dẫn đến tìm nghiệm của một hệ nói chung, hệ bot không phải ngoại lệ.</li> <li>Vd: Vd1/SGK, đổi chiều bpt</li> </ul>	II. Hệ bpt một ẩn  Ví dụ 2

**HD 5:** Củng cố

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải bài tập 5a/88 nhưng thay một bpt thành <math>1/x-1 \geq 1</math></li> <li>- Đề hs củng cố thêm tìm đk của bpt</li> </ul>	

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:





Ngày..... tháng ..... năm .....

**Chương IV. BẤT ĐẲNG THỨC. BẤT PHƯƠNG TRÌNH**  
**§2. BẤT PHƯƠNG TRÌNH VÀ HỆ BẤT PHƯƠNG TRÌNH MỘT ẨN**  
**(ppct: 36)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Củng cố các phép biến đổi tương đương: cộng (trừ), nhân (chia).
- Nắm được phép biến đổi tương đương bằng phép bình phương.

**2/ Về kỹ năng**

- Biến đổi tương đương được bất phương trình bằng bình phương hai vế
- Giải được bất phương trình sau khi biến đổi tương đương.

**3/ Về tư duy**

- Hiểu , Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**HĐ 1**

**2/ Bài mới**

**HĐ 1:** Tìm điều kiện và giải bpt sau

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- 01 học sinh trả lời tại chỗ - Hs khác bổ sung - 01 hs lên bảng	- Gọi hs nhắc lại các phép biến đổi tương đương của bpt đã biết ? - Tìm điều kiện và giải bpt sau: $x + 1/x^2 - 1 >= 1 + 1/x^2 - 1$ - Sau 5 phút, gv tiến hành các bước sửa	Các phép biến đổi đã biết + Cộng,... + Nhân,...





**3/ BTVN: Những bài còn lại trang 88 SGK**

Ngày..... tháng ..... năm .....

**Chương IV. BẤT ĐẲNG THỨC. BẤT PHƯƠNG TRÌNH**  
**§3. DẤU CỦA NHỊ THỨC BẬC NHẤT (ppct: 37)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Hiểu và nhớ được định lý dấu của nhị thức bậc nhất.
- Nắm được phương pháp xét dấu của tích thương các nhị thức bậc nhất.

**2/ Về kỹ năng**

- Vận dụng được định lý dấu của nhị thức bậc nhất để xét dấu tích thương các nhị thức bậc nhất.

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu , Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước..
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**2/ Bài mới**

**HD 1: Dạng và nghiệm của nhị thức bậc nhất**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ $a < 0$ ; $a > 0$	- GV đưa khái niệm nhị thức bậc nhất - $a < > 0$ tức là gồm những trường hợp nào ? - Gọi hs nhắc lại nghiệm của pt bậc nhất một ẩn ? - Đưa ra kn nghiệm của nhị thức bậc nhất	I. Định lý về dấu nhị thức bậc nhất 1. Nhị thức bậc nhất
+ $-b/a$		



3/ BTVN: Những bài còn lại của bài 1 trang 94 SGK

Ngày..... tháng ..... năm .....

**Chương IV. BẤT ĐẲNG THỨC. BẤT PHƯƠNG TRÌNH**  
**§3. DẤU CỦA NHỊ THỨC BẬC NHẤT (ppct: 38)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Củng cố định lý dấu của nhị thức bậc nhất.
- Ứng dụng xét dấu nhị thức bậc nhất để giải bpt chứa ẩn ở mẫu số và nắm được phương pháp giải bất phương trình có chứa dấu gttđ.

**2/ Về kỹ năng**

- Vận dụng được định lý dấu của nhị thức bậc nhất để tìm tập nghiệm của bpt có chứa ẩn ở mẫu số
- Giải được bpt chứa ẩn trong dấu gttđ

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu , Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước..
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**HĐ1:**

**2/ Bài mới**

**HĐ 1:** Xét dấu nhị thức bậc nhất ? Áp dụng

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Hs nhắc lại, hs khác bổ sung - Hs lên bảng giải, lớp theo dõi	- Gọi 01 hs nhắc lại pp xét dấu nhị thức bậc nhất ? - Áp dụng giải bài 1b hoặc 1c/94 ? - Sau 7 phút gv tiến hành bước sửa chữa	Bảng dấu của định lý về xét dấu nhị thức bậc nhất

**HĐ 2:** Giải bpt chứa ẩn ở mẫu số

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia làm 2 trường hợp: Mẫu số dương, âm</li> <li>- Nhắc lại cách xét dấu tích thương các nhị thức</li> <li>- Lập bảng dấu về trái, tùy vào chiều của bpt để xác định tậ nghiệm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất phát từ ví dụ 3 ở SGK, cho hs phát biểu cách giải ?</li> <li>- Sai lầm khi nhân khử mẫu, vì chưa biết dấu của mẫu. Nhắc lại ứng dụng xét dấu được tích thương các nhị thức ?</li> <li>Đi đến vấn đề giả sử về trái có dạng tích thương các nhị thức, về phải là 0, thì liệu chúng ta có thể lấy nghiệm được không ?</li> <li>- Hd giải vdụ 3</li> <li>- Gọi hs giải hđ 4</li> </ul>	<p>III. Áp dụng vào giải bpt</p> <p>1. Bpt tích, chứa ẩn số ở mẫu</p>

**HĐ 3:** BPT chứa ẩn trong dấu gttđ

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng đn để mở gttđ, so sánh nghiệm với điều kiện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho hs nhắc lại pp giải pt chứa ẩn trong dấu gttđ ?</li> <li>- PP giải bpt trình chứa ẩn số trong dấu gttđ qua ví dụ 4</li> <li>- Chú ý, dạng <math> f(x)  &gt;, &lt; a</math> với <math>a &gt; 0</math></li> </ul> <p>Thì đưa về hệ hoặc hợp hai bpt</p> <p>Lưu ý điều kiện lúc này là đk để lấy dấu biểu thức trong gttđ, đưa về hệ bpt là tốt nhất</p>	<p>3. Bpt chứa ẩn số trong dấu gttđ</p>

**HĐ 3:** Củng cố

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy nghĩ, làm nháp</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho hs làm bài 3a/94</li> <li>- Gv hd bài 3b/94</li> </ul>	<p>Những kết quả, lời giải đúng, chính xác.</p>

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** *Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:*

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** *Chọn phương án đúng:*

- a)    b)    c)    d)

a) b) c) d)

**3/ BTVN: Những bài còn lại của bài 1 trang 94, BT ôn chương IV SGK**

Ngày..... tháng ..... năm .....

**Chương IV. BẤT ĐẲNG THỨC. BẤT PHƯƠNG TRÌNH**  
**§4. BẤT PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT HAI ẨN (ppct: 39)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Củng cố kỹ năng vẽ đồ thị hàm số bậc nhất (đường thẳng).
- Hiểu khái niệm bpt bậc nhất hai ẩn và cách lấy miền nghiệm.

**2/ Về kỹ năng**

- Biểu diễn được tập nghiệm của bpt bậc nhất hai ẩn (miền nghiệm)
- Giải được một số ví dụ đơn giản.

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu, Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước..
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**2/ Bài mới**

**HD 1:** Dạng của bpt bậc nhất hai ẩn, lấy một số nghiệm của bpt dạng này

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Hs nhắc lại, hs khác bổ sung - Thay dấu = thành các dấu <, >, ... - Nhiều nghiệm khác nhau - Ghi khái niệm hoặc không	- Cho hs nhắc lại pt bậc nhất hai ẩn, nghiệm của chúng ? - Gọi hs phát biểu thử dạng bpt bậc nhất hai ẩn ? - Nghiệm ? bao nhiêu nghiệm ? - Khái niệm dạng và nghiệm của bpt bậc nhất hai ẩn	I. BPT bậc nhất hai ẩn

**HĐ 2:** Biểu diễn tập nghiệm của bpt bậc nhất hai ẩn

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biểu diễn trên trục số</li> <li>- Ghi bài</li> <li>- Làm theo các bước như hd của giáo viên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi hs nhắc lại biểu diễn tập nghiệm của bpt bậc nhất một ẩn ?</li> <li>- Đi đến khái niệm tập nghiệm, miền nghiệm của bpt bậc nhất hai, nhấn mạnh từ miền (nửa mặt phẳng)</li> <li>- Để có được nửa mặt phẳng thì ta phải có bờ (đường thẳng chia mp thành hai nửa mp), từ đó ta có các bước xác định miền nghiệm của bpt bậc nhất hai ẩn như sau: .....</li> <li>- Xét ví dụ sau: GV hướng dẫn hs từ ví dụ 1 ở SGK theo các bước như lý thuyết, lưu ý thường chọn điểm <math>O(0; 0)</math> nếu đường thẳng làm bờ không đi qua gốc toạ độ.</li> </ul>	II. Biểu diễn tập nghiệm của bpt bậc nhất hai ẩn

**HĐ 3:** Củng cố

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy nghĩ, làm nháp</li> <li>- Lên bảng (tuỳ ý)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho hs làm hoạt động 1</li> <li>- Tương tự làm bài 1b/99 SGK</li> </ul>	Hình biểu diễn chính xác

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** *Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:*

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** *Chọn phương án đúng:*

- |    |    |    |    |
|----|----|----|----|
| a) | b) | c) | d) |
| a) | b) | c) | d) |

**3/ BTVN:** Những bài còn lại của bài 1 trang 99, đổi chiều bpt để làm thêm.

**Chương IV. BẤT ĐẲNG THỨC. BẤT PHƯƠNG TRÌNH**

**§4. BẤT PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT HAI ẨN  
(ppct: 40)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Củng cố kỹ năng lấy miền nghiệm của bpt bậc nhất hai ẩn.
- Hiểu khái niệm hệ bpt bậc nhất hai ẩn và cách áp dụng vào bài toán kinh tế.

**2/ Về kỹ năng**

- Biểu diễn thành thạo tập nghiệm của bpt bậc nhất hai ẩn (miền nghiệm)
- Giải được một số ví dụ đơn giản, bước đầu biết giải bài toán ứng dụng thực tế.

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu, Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước..
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**Hd 1**

**2/ Bài mới**

**HD 1:** Tìm miền nghiệm của các bpt bậc nhất hai ẩn trên cùng một hệ trục toạ độ.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Hs nhắc lại, hs khác bổ sung - Hs lên bảng vẽ, lớp theo dõi - Hs 2 lên bảng vẽ tiếp miền nghiệm của bpt thứ hai	- Cho hs nhắc lại các bước tìm miền nghiệm của bpt bậc nhất hai ẩn ? - Gọi hai hs lên bảng, hs 1 vẽ miền nghiệm của bpt $3x+y \leq 6$ , hs 2 vẽ miền nghiệm $x+y \leq 4$ trên cùng hệ trục toạ độ - Sau khi chính sửa hai miền nghiệm trên, giáo viên gọi hs khác thử vẽ miền nghiệm của $x \geq 0, y \geq 0$ trên hệ trục toạ độ đó luôn ?	Tóm tắt các bước vẽ miền nghiệm

**HD 2: Biểu diễn tập nghiệm của hệ bpt bậc nhất hai ẩn**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu cách giải hệ pt bậc nhất hai ẩn</li> <li>- Giao của các bpt trong hệ bất pt bậc nhất hai ẩn.</li> <li>- Lắng nghe, ghi bài</li> <li>- Làm nháp, lên bảng nếu được</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv giới thiệu hệ bpt bậc nhất hai ẩn, cho hs phát biểu trước, cách tìm nghiệm của một hệ pt, từ đó suy ra cách tìm nghiệm của hệ bpt bậc nhất hai ẩn</li> <li>- Gv chỉ rõ thông qua bài ở phần ktbc, dẫn dắt vào phần trọng tâm của bài từ phần ktbc !</li> <li>- Yêu cầu hs làm hđ 2 ở SGK</li> </ul>	Hình vẽ của phần ktbc

**HD 3: Củng cố - Bài toán kinh tế**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy nghĩ, làm nháp</li> <li>- Lên bảng theo hiệu lệnh của gv</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Tìm các giao điểm, thay từng giao điểm vào hàm mục tiêu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv gợi ý hướng đến thực tế, làm cho hs cảm thấy giữa toán và thực tế là không có khoảng cách.</li> <li>- Hd đưa về hệ bất pt</li> <li>- Hs lên vẽ các miền nghiệm</li> <li>- Hd tiếp cách lấy các điểm đỉnh đạt gtnn hay gtl</li> <li>- Các điểm đỉnh ? phải chăng là các giao điểm của các đường thẳng ?</li> <li>- Hd rút ra kết quả cuối cùng</li> </ul>	Hệ bpt bậc nhất từ các gt của bài toán thực tế Hs lên bảng lần lượt vẽ các miền nghiệm Bài giải cụ thể

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** *Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:*

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** *Chọn phương án đúng:*

- a)                                  b)                                  c)                                  d)
- a)                                  b)                                  c)                                  d)

**3/ BTVN: Những bài còn lại của trang 99.**

Ngày..... tháng ..... năm .....



**1/ Về kiến thức**

- Củng cố phương pháp xét dấu của tích thương các nhị thức bậc nhất.
- Nắm được dạng và phương pháp xét dấu tam thức bậc hai.

**2/ Về kỹ năng**

- Vận dụng được định lý dấu của tam thức bậc hai để giải một số ví dụ đơn giản.

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu , Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Cẩn thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước..
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**Hđộng 1**

**2/ Bài mới**

**HĐ 1:** Xét dấu của biểu thức  $f(x) = (x-1)(2-x)$

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ $a < 0; a > 0$ + Hs phát biểu trước khi làm bt, lớp theo dõi và bổ sung	- GV cho hs nhắc lại pp xét dấu nhị thức bậc nhất - Nhấn mạnh lại và cách nhớ - Sau khi tiến hành sửa chữa, nhận xét, gv cho hs khai triển $f(x)$ và nhận xét bậc của $f(x)$ . - Dẫn dắt vào bài mới -	Bảng dấu của nhị thức bậc nhất Bài giải của hs

**HĐ 2:** Dấu của tam thức bậc hai

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
		I. Định lý về dấu tam

<ul style="list-style-type: none"> <li>- lấy một vài ví dụ</li> <li>- Làm hđ 1 ở nháp, phát biểu</li> <li>- Hs phát biểu ttb2, đọc các nhận xét về dấu của f(x)</li> <li>- Ghi bài</li> <li>- Trong trái ngoài cùng</li> <li>- Nghe giảng</li> <li>- Làm hoạt động 2.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ch hs nhận dạng ttb2</li> <li>- Lưu ý hệ số a</li> <li>- Gọi hs đưa ra một vài ví dụ</li> <li>- Tiến hành hđ 1</li> <li>- GV hd lại cách đọc các giá trị của x trên trục hoành và cách nhận biết ptb2 có nghiệm hay không ? Cho hs suy nghĩ làm hđ 1.3 kỹ</li> <li>- Nhận xét bài ktbc có phải là ttb2 không ?hs a ? có nhận xét gì về f(x) âm, dương, = 0 ?</li> <li>- Dẫn dắt vào định lý, hd hs lập bảng cho trường hợp Delta &gt;0. Từ đó gv hd hs cách nhớ từ bảng dấu đó cho cả 3 trường hợp.</li> <li>- Hd qua về việc minh họa đồ thị, về nhà đọc xem như bài tập.</li> <li>- Gv hd ví dụ ở SGK</li> <li>- Cho hs làm hđ 2.</li> <li>- Sau 10 phút tiến hành bước sửa chữa</li> </ul>	<p>thức bậc hai.</p> <p>1. Tam thức bậc hai</p> <p>2. Dấu của tam thức bậc hai</p> <p>Định lý</p> <p>Bảng dấu</p> <p>Các ví dụ</p>
--	---	--

**HĐ 3: Củng cố**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy nghĩ, làm nháp</li> <li>- Lên bảng nếu kịp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại cách xét dấu tích, thương các nhị thức bậc nhất</li> <li>- Xét dấu bài ví dụ 2đổi lại tử số có hệ số a &lt; 0</li> </ul>	<p>Những kết quả, lời giải đúng, chính xác.</p>

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** Chọn phương án đúng:

- |    |    |    |    |
|----|----|----|----|
| a) | b) | c) | d) |
| a) | b) | c) | d) |

**3/ BTVN: Bài 1, 2 trang 105 SGK**

Ngày..... tháng ..... năm .....

**Chương IV. BẤT ĐẲNG THỨC. BẤT PHƯƠNG TRÌNH**  
**§5. DẤU CỦA TAM THỨC BẬC HAI (ppct: 42)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Củng cố phương pháp xét dấu tam thức bậc hai, định lý Viét
- Nắm được phương pháp giải bpt bậc hai một ẩn số.

**2/ Về kỹ năng**

- Vận dụng được định lý dấu của tam thức bậc hai để giải bpt bậc hai

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu , Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Cẩn thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước..
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**Hđộng 1**

**2/ Bài mới**

**HĐ 1:** Xét dấu bài 1b/105 - Đòi gt để đưa về các trường hợp còn lại ?

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Hs phát biểu trước khi làm bt, lớp theo dõi và bổ sung + Trả lời hoặc lớp bổ sung.	- GV cho hs nhắc lại pp xét dấu tam thức bậc hai  - Nhấn mạnh lại và cách nhớ - Sau khi tiến hành sửa chữa, nhận xét, gv cho hs trả lời tiếp nếu đòi gt - Tìm những x để cho $f(x) > 0, < 0, \dots$ - Dẫn dắt vào vấn đề giải bpt bậc hai một ẩn.  -	Định lý về dấu ttt2  Bài giải của hs sau khi đã sửa .

**HĐ 2:** Giải bpt bậc hai một ẩn.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Trong trái ngoài	- GV ch hs nhận dạng bpt bậc hai	II. Bpt bậc hai 1. Bpt bậc hai

<p>ùng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- lấy một vài ví dụ</li> <li>- Làm hđ 2 ở nháp, phát biểu</li> <li>- Ghi bài</li> </ul>	<p>Lưu ý hệ số a và chiều của bpt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi hs đưa ra một vài ví dụ</li> <li>- Hd thêm thông qua bài ktbc, cho các trường hợp cầu delta.</li> <li>- Tiến hành hđ 2</li> <li>- Làm một ví dụ mẫu</li> <li>- GV hd lại cách đọc các giá trị của x trên trục trục số theo các khoảng</li> <li>- Gv hd ví dụ ở SGK, đổi gt tương đương.</li> <li>- Sau 10 phút tiến hành bước sửa chữa</li> </ul>	<p>2. Giải bpt bậc hai</p>
---	--	----------------------------

**HD 3: Củng cố**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy nghĩ, làm nháp</li> <li>- Lên bảng nếu kịp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại cách xét dấu tích, thương</li> <li>- Làm bài 3c, 4a/105</li> </ul>	<p>Những kết quả, lời giải đúng, chính xác.</p>

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** *Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:*

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** *Chọn phương án đúng:*

- |    |    |    |    |
|----|----|----|----|
| a) | b) | c) | d) |
| a) | b) | c) | d) |

**3/ BTVN: Bài tập trang 105 SGK**

Ngày..... tháng ..... năm .....

**Chương IV. BẤT ĐẲNG THỨC. BẤT PHƯƠNG TRÌNH  
BÀI TẬP**

**§5. DẪU CỦA TAM THỨC BẬC HAI  
(ppct: 43)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Củng cố phương pháp xét dấu tam thức bậc hai, định lý Viét
- Rèn luyện kỹ năng giải bpt bậc hai một ẩn số.

**2/ Về kỹ năng**

- Vận dụng được định lý dấu của tam thức bậc hai để giải bpt bậc hai
- Quy những bài toán pt b2 về giải bpt ẩn m.

**3/ Về tư duy**

- Hiểu , Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước..
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**Hđộng 1**

**2/ Bài mới**

**HĐ 1: Xét dấu bài 2d/105 ?**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Hs phát biểu trước khi làm bt, lớp theo dõi và bổ sung + Trả lời hoặc lớp bổ sung.	- GV cho hs nhắc lại pp xét dấu tam thức bậc hai, dạng tích thương ?  - Nhấn mạnh lại và cách nhớ - Sau khi tiến hành sửa chữa, nhận xét, gv cho hs trả lời tiếp nếu đổi gt - Tìm những x để cho $f(x) > 0, < 0, \dots$	Định lý về dấu ttb2  Bài giải của hs sau khi đã sửa .

**HĐ 2: Giải bpt bậc hai một ẩn.**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
- Trong trái ngoài cùng	- GV ch hs nhận dạng bpt bậc hai - Lưu ý hệ số a và chiều của bpt	Bài tập số 2/105 Các bài giải chính xác

Simpo PDF Merge and Split Unregistered Version - http://www.simpodf.com

<ul style="list-style-type: none"> <li>- 04 hs lên bảng</li> <li>- Lớp theo dõi, nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau 10 phút tiến hành bước sửa chữa</li> <li>- Gọi 04 hs lên giải bài 3/105, tùy theo mức độ để phân bài cho hợp lý</li> <li>- Kiểm tra vở bài tập của các hs dưới lớp</li> <li>- Sau 15 phút tiến hành bước sửa chữa, câu nào xong trước nhận xét trước.</li> <li>- Đòi gt hoặc đòi chiều bpt yêu cầu lấy nghiệm ?</li> </ul>	
--	---	--

**HD 3:** Quy về giải bpt bậc hai đối với tham số trong các bài toán về pt bậc hai

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy nghĩ, làm nháp</li> <li>- Lên bảng nếu kịp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi hs tình nguyện lên bảng giải câu a</li> <li>- Hd sửa chữa, tiếp tục câu b ???</li> <li>- Kiểm tra 15'</li> </ul> <p>Giải bpt dạng tích thương Tương tự bài 4.</p>	<p>Bài số 4/105</p>

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** *Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:*

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** *Chọn phương án đúng:*

- |    |    |    |    |
|----|----|----|----|
| a) | b) | c) | d) |
| a) | b) | c) | d) |

**3/ BTVN: Bài tập ôn chương IV trang 106 - 108**

*Ngày..... tháng ..... năm .....*

**Chương IV. BẤT ĐẲNG THỨC. BẤT PHƯƠNG TRÌNH  
BÀI TẬP ÔN TẬP CHƯƠNG IV (ppct: 44)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

***1/ Về kiến thức***

- Củng cố các tính chất của bất, phương pháp xét dấu nhị thức bậc nhất và tam thức bậc hai, định lý Viét

- Rèn luyện kỹ năng chứng minh bđt, giải bpt tích thương, bpt bậc hai một ẩn số.

## 2/ Về kỹ năng

- Vận dụng được các tính chất của bđt, bđt Côsi, định lý dấu của tam thức bậc hai để giải bpt bậc hai
- Quy những bài toán pt b2 về giải bpt ẩn m.

## 3/ Về tư duy

- Hiểu , Vận dụng

## 4/ Về thái độ:

- Cẩn thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

## II. Chuẩn bị.

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước..
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

## III. Phương pháp.

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

## IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.

### 1/ Kiểm tra kiến thức cũ

### 2/ Bài mới

#### **HD 1:** Chứng minh bđt

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Hs phát biểu trước khi làm bt, lớp theo dõi và bổ sung + Trả lời hoặc lớp bổ sung sau đó lên bảng giải 2 bài nói trên. Lớp theo dõi.	- Gv cho hs nhắc lại những tính chất của bđt, bđt Cossi ? Trả lời bt 1,2, 3 trang 106. - Gọi 02 hs lên bảng giải bài tập 6 và 8 trang 106, 107. - Các pp chứng minh một bất đẳng thức ? Từ bđt đúng đi đến bđt cần chứng minh hoặc từ bđt cần chứng minh đi đến bđt đúng. - Sau 10 phút gv tiến hành bước sửa chữa	+ Các tính chất, bđt Côsi cho 2 số không âm. + Các bài giải đúng của hs

#### **HD 2:** Giải bpt bậc hai một ẩn, bpt tích.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Hs phát biểu tại chỗ, lớp bổ sung (nếu có) sau đó lên bảng + Trong trái ngoài cùng, tùy theo các trường hợp	- GV gọi hs nhắc lại các pp xét dấu một biểu thức (nhị thức, tam thức, tích thương các nhị thức, tam thức). - Sau đó cho hs giải bài 11/107 - Tương tự đối với phần định lý về dấu	Định lý dấu tam thức bậc hai Các bt của học sinh sau khi đã qua bước sửa chữa.

cấp Delta + Lớp bổ sung trước khi lên bảng.	tth2, giải bài 12/107 - Sau 15 phút gv tiến hành bước sửa chữa, đổi gt hoặc kết luận để hs trả lời thêm.	
--	---	--

**HD 3:** Củng cố bằng phần bài tập trắc nghiệm

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy nghĩ, làm nháp</li> <li>- Trả lời theo câu hỏi của gv</li> </ul>	Gv cho hs suy nghĩ trong vòng 7 phút, phân các câu hỏi cho các tổ Gọi đứng dậy trả lời, hỏi thêm tại sao ?	

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** *Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:*

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** *Chọn phương án đúng:*

- a)    b)    c)    d)
- a)    b)    c)    d)

**3/ BTVN:** Xem lại Bài tập ôn chương IV trang106 – 108. Tiết đến kiểm tra 45 phút.

Ngày..... tháng ..... năm .....

**KIỂM TRA 45 PHÚT CHƯƠNG 4**

(ppct: 45)

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Củng cố kiến thức liên quan đến pt bậc hai.
- Củng cố định lý đảo về dấu tam thức bậc hai, kỹ năng giải bpt.

**2/ Về kỹ năng**

- Giải được bpt bậc hai, bpt tích.
- Quy về giải bpt, hệ bpt bậc hai.

**3/ Về tư duy**



- Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Cần thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước.
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

1/ Kiểm tra kiến thức cũ

2/ Bài mới

**Đề I**

**Câu 1.** Số 1 thuộc tập nghiệm của bất phương trình

(A)  $2x + 1 < 1 - x$

(B)  $x^2 + 3x - 4 \leq 0$

(C)  $-x^2 + 3x + 4 \leq 0$

(D)  $2x^2 + 6x - 8 > 0$

**Câu 2.** Cho  $a > 0$ , khi đó

(A)  $a + 1/a \geq 2$

(B)  $a + 1/a \geq \sqrt{2}$

(C)  $a - 1/a \geq 2$

(D)  $a + 1/a \leq 2$

**Câu 3.** Giải hệ bất phương trình

$$\begin{cases} \frac{-2}{1-x} < x \\ x^2 + 3x - 4 \geq 0 \end{cases}$$

**Câu 4.** Cho phương trình  $-x^2 + (m+1)x + m^2 - 5m + 6 = 0$ .

a. Tìm m để phương trình có hai nghiệm trái dấu ?

b. Tìm m để phương trình vô nghiệm ?

**Đề II**

**Câu 1.** Số -2 thuộc tập nghiệm của bất phương trình

(A)  $2x + 1 > 1 - x$

(B)  $x^2 + 5x + 6 < 0$

(C)  $-x^2 + 4x + 5 \leq 0$

(D)  $2x^2 + 10x - 12 > 0$

**Câu 2.** Cho  $b > 0$ , khi đó

(A)  $2 \leq b - 1/b$

(B)  $b + 1/b \geq 2$

(C)  $b + 1/b \geq \sqrt{2}$

(D)  $b + 1/b \leq 2$

**Câu 3.** Giải hệ bất phương trình

$$\begin{cases} \frac{-2}{1-x} > x \\ x^2 + 5x - 6 \leq 0 \end{cases}$$

**Câu 4.** Cho phương trình  $-x^2 + (m+1)x + m^2 - 5m + 6 = 0$ .

- c. Tìm m để phương trình có hai nghiệm trái dấu ?
- d. Tìm m để phương trình vô nghiệm ?

**Đáp án - Biểu điểm đề I(II)**

Câu 1. B (C)	2 đ
Câu 2. A (B)	2 đ
Câu 3 (4 điểm)	
Giải được bpt đầu	2 đ
Giải được bpt sau	1 đ
Tập nghiệm đúng	1 đ
Câu 4 (2 điểm)	
a) Điều kiện đúng	0.5 đ
Giải đúng	0,5 đ
b) Điều kiện đúng	0.5 đ
Giải đúng	0,5 đ

Ngày..... tháng ..... năm .....

**: CHƯƠNG V. THỐNG KÊ.**

**§1. BẢNG PHÂN BỐ TẦN SỐ VÀ TẦN SUẤT (ppct: 46)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Củng cố về số liệu thống kê và tần số (xuất hiện).
- Nắm khái niệm tần số, tần suất của mỗi giá trị trong dãy số liệu thống kê, bảng phân bố tần số, tần suất, bảng phân bố tần số, tần suất lớp ghép.

**2/ Về kỹ năng**

- Xác định được tần số, tần suất của mỗi giá trị trong dãy số liệu thống kê.
- Lập được bảng phân bố tần số - tần suất lớp ghép khi đã cho các lớp cần phân ra.

**3/ Về tư duy**

- Hiểu, Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Cần thận, chính xác.

- Tích cực hoạt động: rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước.
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

1/ Kiểm tra kiến thức cũ

2/ Bài mới

**HĐ 1:** Nắm lại kn tần số

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Hs đếm và phát biểu  + Dùng máy tính hỗ trợ	- Gv cho hs xem bảng 1, hỏi số lần xuất hiện các giá trị giống nhau trong bảng ? - Tương tự cho hs phát biểu tần số của 4 giá trị còn lại - Về nếu số liệu thống nhiều hơn 31 thì sao ? GV dùng phần mềm Excel cho hs thấy lại máy đếm các gtrị đó.	I. 1. Số liệu thống kê 2. Tần số

**HĐ 2:** Khái niệm tần suất

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Hs phát biểu : Tìm tần số, tổng các số liệu trong bảng thống kê, sau đó tính bởi CT: $Tsuat = \frac{tsố}{tổng} * 100$ .	- GV hd cho hs thấy cách tính tần suất của một giá trị cụ thể. - Hỏi công thức tính tần suất ? - Đi đến bảng phân bố tần số, tần suất	II. Tần suất

**HĐ 3:** Bảng phân bố tần số - tần suất lớp ghép.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
Suy nghĩ, tìm trong bảng  - Làm quen trên máy hình vi tính.	Gv hướng dẫn hs xây dựng, chỉ khác nhau là giá trị ghép, trước là giá trị đơn. Lưu ý lại các kn khoảng, đoạn, nửa khoảng - Hd đi đến dùng phần mềm Excel để tính toán thuận lợi và chính xác hơn. - Gv hướng dẫn công thức đếm - Cho hs làm hđộng trong SGK	III. Bảng phân bố tần số-Tần suất lớp ghép

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:

Cột thứ 1	Cột thứ 2
-----------	-----------



**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**HĐ 1**

**2/ Bài mới**

**HĐ 1:** Vẽ biểu đồ tần suất hình cột và gấp khúc của bảng 6 trang 116.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Hs phát biểu + Lớp bổ sung, 02 hs lên bảng, lớp làm nháp.	- Gv cho hs nhắc lại pp giải trước khi gọi hs lên bảng giải. - gọi 02 hs lên vẽ hai loại biểu đồ cột và gấp khúc GV dùng phần mềm Excel cho hs thấy lại các loại biểu đồ đó.	I. II. Biểu đồ hình quạt

**HĐ 2:** Biểu đồ hình quạt

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Hs phát biểu : lấp đầy hình tròn, ứng với 100 thì góc là $360^0$ , từ đó suy ra số đo ứng với gtrị tương ứng.	- GV hd từ ví dụ 2 trang 117 - Cơ sở nào để chia các giá trị chính xác ở trong hình tròn ? - Chốt lại số đo độ, độ dài cung tương ứng. - Cho hs làm hđộng 2/118	Ví dụ

**HĐ 3:** Củng cố

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
Suy nghĩ, tìm trong bảng - Làm quen trên máy hình vi tính.	- Gv hướng dẫn hs lấy giá trị ở bảng 3 trang 111. Chia lớp thành 3 nhóm, các nhóm bắt thăm lập biểu đồ hình cột, gấp khúc và hình quạt - Sau 10 phút cùng lên trình bày ở bảng không quá 5 phút. - Sau đó gv dùng các phần mềm Excel, ... để cho hs thấy lại để đối chiếu.	III. Bảng phân bố tần số-Tần suất lớp ghép



- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**HD 1**

**2/ Bài mới**

**HD 1:** Vẽ biểu đồ tần suất hình quạt của bảng 6 trang 116.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Hs phát biểu  + Lớp bổ sung, 02 hs lên bảng, lớp làm nháp.	- Gv cho hs nhắc lại pp giải trước khi gọi hs lên bảng giải. - gọi 02 hs lên vẽ hai loại biểu đồ cột và gấp khúc GV dùng phần mềm Excel cho hs thấy lại các loại biểu đồ đó. - Hs khác vẽ biểu đồ hình quạt	Các bài giải chính xác.

**HD 2:** Hoạt động nhóm

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Hs tiến hành theo nhóm	- GV hd chia lớp thành bốn nhóm, vẽ các loại biểu đồ từ một bảng số liệu, mỗi nhóm mỗi bảng khác nhau. - Gv lập bốn bảng số liệu trong thực tế, từ các kết quả học tập của các em. Mỗi nhóm lấy một môn, số lượng là sl hs trong mỗi nhóm.	Các biểu đồ của học sinh

**HD 3:** Củng cố

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
Suy nghĩ, thảo luận Phát biểu, ghi bài	- Gv hướng dẫn thêm, nếu có hs hỏi - Sau 15 phút cùng lên trình bày ở bảng không quá 5 phút. - Sau đó gv cho các nhóm khác nhận xét.	Các bài thể hiện của học sinh.

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** Chọn phương án đúng:

a)

b)

c)

d)

3/ BTVN: Xem lại các ví dụ và làm các bài tập trang 118.

Ngày..... tháng ..... năm .....

## CHƯƠNG V. THỐNG KÊ.

### §3. SỐ TRUNG BÌNH CỘNG. SỐ TRUNG VỊ. MÔT (ppct: 49)

#### I. Mục tiêu.

Qua bài học học sinh cần nắm được:

#### 1/ Về kiến thức

- Củng cố về bảng phân bố tần số, tần suất .
- Hiểu được đặc trưng và ý nghĩa thực tế của số trung bình cộng.

#### 2/ Về kỹ năng

• Nắm được các cách tính số trung bình cộng dựa vào bảng phân bố tần số và bảng phân bố tần suất .

- Làm được một số bài tập, ví dụ thực tế

#### 3/ Về tư duy

- Nhớ, Hiểu, Vận dụng

#### 4/ Về thái độ:

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

#### II. Chuẩn bị.

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước.
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

#### III. Phương pháp.

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

#### IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.

##### 1/ Kiểm tra kiến thức cũ



Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Hs phát biểu + Lớp bổ sung, và tính toán lại để kiểm tra + Phát biểu bằng lời. + Làm theo nhóm, rồi trình bày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv cho hs nhắc lại cách tính số trung bình cộng đã biết ở các lớp dưới.</li> <li>- Giải thích sự khác nhau ở phần thập phân giữa các cách tính số trung bình cộng.</li> <li>- Đọc các cách tính stb, rồi phát biểu thành lời cách tính ?</li> <li>- Chốt lại: đều là tổng các tích giữa tần số(tần suất) với giá trị(giá trị đại diện) của các thành phần.</li> <li>- Yêu cầu làm hoạt động 1/120 theo bốn nhóm.</li> </ul>	I. Số trung bình cộng

**HD 2:** Cách tính số trung vị

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Hs phát biểu + Lớp bổ sung, và tính toán lại để kiểm tra + ghi bài mới + nhắc lại phương pháp, lẻ và chẵn số hạng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv cho hs nhắc lại cách tính số trung bình cộng đã học.</li> <li>- Đặt vấn đề từ ví dụ 2, phân tích sự thiếu chính xác và thiếu hợp lý, từ đó dẫn đến số trung vị.</li> <li>- Yêu cầu học sinh ghi định nghĩa vào vở.</li> <li>- Lưu ý dãy không giảm, không tăng; chẵn số hạng và lẻ số hạng.</li> <li>- Cho học sinh làm hđộng 2 theo 4 nhóm</li> <li>- Sau 7 phút gv gọi sửa chữa.</li> </ul>	II. Số trung bình vị

**HD 3:** Một

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Hs phát biểu + ghi bài mới + Lớp bổ sung, và tính toán lại để kiểm tra	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv cho hs nhắc lại khái niệm tần số, dẫn đến đọc một</li> <li>- Yêu cầu học sinh ghi định nghĩa vào vở.</li> <li>- Đọc một ở bảng 8, 9 và bài 2/122.</li> <li>- Sau 7 phút gv gọi sửa chữa.</li> </ul>	II. Số trung bình vị

**HD 4:** Củng cố

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng Ví dụ Bài tập
Suy nghĩ, thảo luận nhóm Cử đại diện lên bảng hoặc lên theo chỉ định của GV	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv hướng dẫn hs làm bài 1, 2 theo bốn nhóm. Mỗi nhóm làm 1 ý trong các bài đó.</li> <li>- Sau 7 phút lần lượt lên bảng trình bày.</li> <li>- Gv cho lớp nhận xét, chốt lại và đánh giá</li> </ul>	

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** *Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:*

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** *Chọn phương án đúng:*

- |    |    |    |    |
|----|----|----|----|
| a) | b) | c) | d) |
| a) | b) | c) | d) |

**3/ BTVN:**

Ngày..... tháng ..... năm .....

**CHƯƠNG V. THỐNG KÊ.**

**§4. PHƯƠNG SAI VÀ ĐỘ LỆCH CHUẨN (ppct: 50)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Củng cố về các cách tính số trung bình cộng
- Hiểu được cách tính phương sai, độ phân tán, độ lệch chuẩn.

**2/ Về kỹ năng**

- Nắm được các cách tính phương sai và độ lệch chuẩn.
- Làm được một số bài tập, ví dụ thực tế

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu, Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước.
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

1/ Kiểm tra kiến thức cũ

2/ Bài mới

**HD 1: Cách tính phương sai**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hs phát biểu</li> <li>+ Lớp bổ sung, và tính toán lại để kiểm tra</li> <li>+ ghi bài mới</li> <li>+ Ghi các công thức</li> <li>+ Làm nháp, lên bảng Nghe, nhìn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv cho hs nhắc lại cách tính số trung bình cộng đã học.</li> <li>- Đặt vấn đề từ ví dụ 1, phân tích sự thiếu chính xác, độ lệch mặc dù có cùng STB.</li> <li>- Quy tắc tính <math>s_x^2</math> ?</li> <li>- Hd qua vd 2, yêu cầu hs tự tìm pp</li> <li>- Chốt lại các cách tìm phương sai, tùy theo số liệu là phân bố tần số hay tần suất, có lớp ghép hay không .</li> <li>YC làm hoạt động 1/126. Sau 7 phút gọi lên bảng</li> <li>- Tiến hành bước sửa chữa.</li> </ul>	<p>I. Phương sai</p> <p>Ví dụ 1</p> <p>Ví dụ 2</p>

**HD 2: Độ lệch chuẩn**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ ghi bài mới</li> <li>+ Lớp bổ sung, và tính toán lại để kiểm tra</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv dẫn dắt vào công thức</li> <li>- Cho hs đứng tại chỗ đọc kết quả hoạt động 2 sau 5 phút chuẩn bị, ghi bài và nghe giảng.</li> <li>- Chốt lại: Tính STB -&gt; PS -&gt; ĐLC</li> </ul>	<p>II. Độ lệch chuẩn</p>

**HD 2: Củng cố**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<p>Suy nghĩ, thảo luận nhóm</p> <p>Cử đại diện lên bảng hoặc lên theo chỉ định của GV</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv hướng dẫn hs làm bài 2, 3 theo bốn nhóm. Mỗi nhóm làm 1 ý trong các bài đó. Sau 10 phút lần lượt lên bảng trình bày.</li> <li>- Gv cho lớp nhận xét, chốt lại và đánh giá</li> </ul>	<p>Bài tập</p>



Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Hs phát biểu + Lốp bổ sung  + Lên bảng Nghe, nhìn  + Học sinh nhận xét (sửa sai nếu có)	+ Gv cho hs nhắc lại các khái niệm, công thức liên quan đến các vấn đề nói trên; ghi ở một góc bảng  + Gọi 03 học sinh lên bảng làm 3a, 4a, b; 3c, 4c,d; 6/130  + Sau 10 phút tiến hành bước sửa chữa + Nhận xét, đánh giá và cho điểm .	Kiến thức, công thức liên quan  Những bài chính xác.

**HD 2:** Số trung bình, trung vị và mốt, phương sai,...

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Lốp bổ sung  + Lên bảng Nghe, nhìn  + Học sinh nhận xét (sửa sai nếu có)	+ Gv cho hs nhắc lại các khái niệm, công thức liên quan đến các vấn đề nói trên; ghi thêm ở một góc bảng  + Gọi học sinh lên bảng làm 5/130  + Sau 10 phút tiến hành bước sửa chữa + Nhận xét, đánh giá và cho điểm + Yc hs đứng tại chỗ trả lời trắc nghiệm bài 7 -11 trang 130, 131.	Kiến thức, công thức liên quan  Những bài chính xác.

**HD 2:** Củng cố

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
Suy nghĩ, thảo luận nhóm Cử đại diện lên bảng hoặc lên theo chỉ định của GV	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv hướng dẫn hs làm bài thực hành theo 12 nhóm. Mỗi nhóm làm 1 ý trong các bài đó. Sau 10 phút gọi 1 số đại diện lên báo cáo kết quả.</li> <li>- Gv cho lớp nhận xét, chốt lại và đánh giá</li> </ul>	Bài tập

**Tiốt 2**

<p><b>* Hoạt động 1 :</b></p> <p>-Gọi HS nhắc lại các bước vẽ biểu đồ hình cột tại suất, tại số (tần suất, tần số ghép lớp), vẽ nông gấp khúc tại suất hoặc tại số.</p> <p>-Gọi 1 HS vẽ biểu đồ bảng 1, 1 HS vẽ biểu đồ bảng 2.</p> <p>-Tính số trung bình cộng, phương sai, độ lệch chuẩn của các bảng đã lập đó.</p> <p>-Đưa vào biểu đồ hoặc bảng phân bố tại suất, tại số (tần suất, tần số ghép lớp) nếu nhận xét về tình hình phân bố của các số liệu thống kê</p>	<p>HS vẽ các bước vẽ biểu đồ hình cột.</p> <p>-Một HS lập bảng nhóm cài thời 1, một em lập bảng nhóm cài thời 2.</p> <p>-2 HS thực hiện , các HS khác nhận xét và vẽ vào vở</p> <p>-Một HS thực hiện.</p> <p>-Một HS đưa vào biểu đồ nhận xét tình hình phân bố của các số liệu thống kê</p>
--	--

**\* Hoạt động 3 :**

**\* Hướng dẫn giải bài tập ôn tập chương V :**

-Bài 3/trang 129 :

Số con của 59 hộ gia đình

Số con	0	1	2	3	4	Cộng
Tần số	8	13	19	13	6	59
Tần suất(%)	13,6	22	32,2	22	10,2	100(%)

-Bài 4/trang 129 :

a) Khối lượng của nhóm cài thời 1 (Bảng 1)

Lớp khối lượng(gam)	Tần số	Tần suất(%)
[630;635)	1	4,2
[635;640)	2	8,3
[640;645)	3	12,5
[645;650)	6	25
[650;655]	12	50
Cộng	24	100(%)

b) Khối lượng của nhóm cài thời 2 (bảng 2)

Lớp khối lượng(gam)	Tần số	Tần suất(%)
[638;642)	5	18,5
[642;646)	9	33,5
[646;650)	1	3,7
[650;654)	12	44,5
Cộng	27	100(%)

c) Biểu đồ nhóm cài thời 1

d) Biểu đồ nhóm cài thời 2

Ồ bảng 1, ta tính được  $\bar{y} \approx 647g$  ;  $s_y^2 \approx 23,14$  ;  $s_y \approx 4,81$ .

\* Nhận xét : do phương sai của nhóm caithời2 nhỏ hơn phương sai của nhóm caithời1 nên nhóm caithời2 có khả năng nông hơn.

**BTVN: Hoàn thành các bài tập ôn chương V**

Ngày..... tháng ..... năm .....

**CHƯƠNG VI. CUNG VÀ GÓC LƯỢNG GIÁC. CÔNG THỨC LƯỢNG GIÁC.**

**§1. CUNG VÀ GÓC LƯỢNG GIÁC (ppct: 53)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Nắm được khái niệm đường tròn định hướng, đường tròn lượng giác.
- Nắm được cung và góc lượng giác, đơn vị radian; số đo cung và góc trên đường tròn lượng giác .

**2/ Về kỹ năng**

- Biết đổi đơn vị độ sang radian và ngược lại.
- Tính được độ dài cung tròn khi biết số đ của cung.
- Biết xác định điểm cuối của một cung lượng giác,....

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu, Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Cẩn thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước.
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**2/ Bài mới**

**HĐ 1:** Đường tròn định hướng, đt lượng giác, cung , góc lượng giác.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Hs theo dõi	+ Gv dẫn dắt từ hướng dẫn giáo cụ trực quan như SGK. + Nhấn mạnh chiều âm, dương	I. Cung và góc lượng giác

<p>+ Khi khái niệm mới</p> <p>+ Có 2 loại cung từ 2 điểm trên 1 đường tròn</p> <p>+ Vô số, vì có 2 chiều quay và số vòng quay không hạn chế</p> <p>+ Phát biểu, ghi bài, hvẽ.</p>	<p>+ Dẫn dắt đi đến kn cung lượng giác, Minh hoạ trên hình vẽ</p> <p>+ Cho 2 điểm phân biệt trên đường tròn định hướng có bao nhiêu cung lượng giác.</p> <p>+ Phân biệt cung hình học và cung lượng giác, lưu ý điểm đầu và điểm cuối</p> <p>+ Dẫn dắt đi đến kn góc lượng giác, tương ứng với cung lượng giác</p> <p>+ Có bao nhiêu góc lượng giác từ 2 tia ?</p> <p>+ Gắn trên hệ trục tọa độ, bán kính 1, xác định tọa độ các giao điểm của đtròn định hướng với các trục tọa độ, lưu ý điểm A(1; 0)</p> <p>+ Khái niệm đtlg và góc.</p>	<p>1. Đường tròn định hướng và cung lượng giác</p> <p>2. Góc lượng giác</p> <p>3. Đường tròn lượng giác</p>
---	---	---

**HD 2: Đơn vị, số đo cung lượng giác, số đo góc lượng giác**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<p>+ Nghe giảng, phát biểu</p> <p>+ Ghi công thức đổi đơn vị</p> <p>+ Có xuất hiện <math>\pi</math>, hay những số thực tức là đang dùng rad</p> <p>+ Ghi bài</p> <p>+ Phải đổi đơn vị</p> <p>+ Suy nghĩ, phát biểu</p> <p>+ <math>2\pi</math> hay <math>360^0</math></p>	<p>+ Gv giới thiệu thêm đơn vị đo góc và cung. Khái niệm cung có số đo 1 rad</p> <p>+ Hd cách đổi từ chu vi (độ dài cung) đường tròn là <math>2\pi R</math>, ứng với <math>360^0</math>,... (do <math>b_k = 1</math>)</p> <p>+ Lưu ý cách nhận biết ghiết đang dùng loại đơn vị nào ?</p> <p>+ Gọi hs đứng dậy đổi đơn vị theo bảng (gv gh 1 số đơn vị)</p> <p>+ Gv hướng dẫn từ độ dài đường tròn</p> <p>+ Lưu ý khi dùng ct độ dài cung thì đơn vị của cung là rad</p> <p>Ví dụ: Bánh xe đạp quay <math>7/3</math> vòng, tính quãng đường đi được</p> <p>+ Đi từ v dụ 1, cho hs thấy sự khác nhau ?</p> <p>+ Xây dựng công thức cho hai loại đơn vị</p> <p>+ Hs làm hđ 3. Xây dựng công thức tính số đo của góc lượng giác</p>	<p>II. Số đo cung và góc lượng giác</p> <p>1. Độ và radian</p> <p>a) Đơn vị radian</p> <p>b) Quan hệ giữa độ và radian</p> <p>c) Độ dài cung tròn</p> <p>2. Số đo cung và góc lượng giác</p>

**HD 3: Biểu diễn (xác định điểm cuối) của cung lượng giác trên đường tròn lượng giác**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<p>+ Phát biểu</p> <p>+ Giá trị chính trong công thức số đo ?</p>	<p>+ Gv cho hs nhắc lại kn đường tròn lượng giác và điểm gốc ?</p> <p>+ Hd nếu chọn điểm A làm gốc, ta chỉ đi tìm điểm cuối M của cung AM, dựa vào số của cung lg AM.</p> <p>+ Lưu ý khi tách số đo của cung AM, thì gtrị chính phải có trị tuyệt đối không quá <math>2\pi</math> hay <math>360^0</math></p> <p>+ HD ví dụ trong SGK</p>	<p>4. Biểu diễn cung lượng giác trên đường tròn lượng giác</p>

**HD 3: Củng cố**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
<p>+ Phát biểu</p>	<p>Gv cho hs nhắc lại các công thức, các khái niệm</p>	<p>NHững kết quả</p>



Suy nghĩ, sau 7 phút trình bày	Làm bài tập 4c, 6a/140 SGK.	đúng
--------------------------------	-----------------------------	------

### Phiếu học tập :

**Câu 1:** Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** Chọn phương án đúng:

a)    b)    c)    d)

a)    b)    c)    d)

**3/ BTVN:** Hoàn thành các bài tập trang 140.

Ngày..... tháng ..... năm .....

## CHƯƠNG VI. CUNG VÀ GÓC LƯỢNG GIÁC. CÔNG THỨC LƯỢNG GIÁC.

### §1. CUNG VÀ GÓC LƯỢNG GIÁC (ppct: 54)

#### **I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

#### **1/ Về kiến thức**

- Củng cố khái niệm đường tròn định hướng, đường tròn lượng giác.
- Nắm được số đo cung và góc trên đường tròn lượng giác .

#### **2/ Về kỹ năng**

- Viết được số đo của góc và cung lượng giác dựa vào hình vẽ
- Biết xác định điểm cuối của một cung lượng giác,....

#### **3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu, Vận dụng

#### **4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

#### **II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước.
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

#### **III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

#### **IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

##### **1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

##### **HĐ 1**

##### **2/ Bài mới**

**HĐ 1:** Đổi đơn vị, tính độ dài cung tròn

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ phát biểu. + Lên bảng làm  + Phát biểu, làm bài trên bảng + Lóp theo dõi, nhận xét	+ Gv cho hs nhắc lại công thức đổi đơn vị ? làm bài tập 2, 3; chọn câu bất kỳ + Công thức tính độ dài cung tròn ? giải thích các đại lượng, đơn vị trong công thức đó ? Gv chọn 1 bài đơn vị độ, 1 bài đơn vị radian.	Kiến thức cũ, ghi ở góc bảng

	+ Giáo viên nhận xét đánh giá và cho điểm.	
--	--	--

### HD 2: Số đo góc cung, góc lượng giác

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Có xuất hiện $\pi$ , hay những số thực tức là đang dùng rad + Ghi bài + Phải đổi đơn vị + Suy nghĩ, phát biểu + $2\pi$ hay $360^0$ + Làm hoạt động 3	+ Xây dựng công thức cho hai loại đơn vị + Gv cho hai cung có số đo âm và dương có số vòng khác nhau. cho hs nhận xét để đi đến gt chính và đuôi + Cho hs làm hoạt động 2, từ đó hs xây dựng công thức, đầu tiên lag độ sau đó dùng radian ? Tiến hành tương tự để xây dựng số đo góc lượng giác + Hs làm hđ 3. Xây dựng công thức tính số đo của góc lượng giác + Rút ra nhận xét : cung hay góc lượng giác đều đúng cho nhau .	II. Số đo cung và góc lượng giác 1. Độ và radian 2. Số đo cung lượng giác 3. và góc lượng giác

### HD 3: Biểu diễn (xác định điểm cuối) của cung lượng giác trên đường tròn lượng giác

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Phát biểu + Giá trị chính trong công thức số đo ?	+ Gv cho hs nhắc lại kn đường tròn lượng giác và điểm gốc ? + Hd nếu chọn điểm A làm gốc, ta chỉ đi tìm điểm cuối M của cung AM, dựa vào số của cung lg AM. + Lưu ý khi tách số đo của cung AM, thì giá trị chính phải có trị tuyệt đối không quá $2\pi$ hay $360^0$ + HD ví dụ trong SGK	4. Biểu diễn cung lượng giác trên đường tròn lượng giác

### HD 3: Củng cố

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Phát biểu + Suy nghĩ, sau 7 phút trình bày	Gv cho hs nhắc lại các công thức, các khái niệm Làm bài tập 5, 6, 7/140 SGK	Những kết quả đúng

### Phiếu học tập :

**Câu 1:** Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:

<b>Cột thứ 1</b>	<b>Cột thứ 2</b>
------------------	------------------



**Câu 2:** Chọn phương án đúng:

- a)    b)    c)    d)  
a)    b)    c)    d)

**3/ BTVN:** Hoàn thành các bài tập trang 140.

Ngày..... tháng ..... năm .....

**CHƯƠNG VI. CUNG VÀ GÓC LƯỢNG GIÁC. CÔNG THỨC LƯỢNG GIÁC.**

**§2. GIÁ TRỊ LƯỢNG GIÁC CỦA MỘT CUNG (ppct: 55)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Cung cố số đo cung và góc trên đường tròn lượng giác , cách biểu diễn cung trên đtlg.

- Nắm được các giá trị lượng giác của 1 cung .

**2/ Về kỹ năng**

- Biết txđ, gt của các gtlg, nhất là đối với sin và cos.
- Biết xác định dấu của các gtlg, gtrị của một số cung đặc biệt.

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu, Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Cẩn thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước.
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**2/ Bài mới**

**HD 1:** Giá trị lượng giác của cung  $\alpha$

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ phát biểu.  + Độ dài đại số vì có thể âm, dương (dựa trên hệ trục tọa độ)	+ Gv cho hs tiến hành hđ 1, nhắc lại trong hình học cho hs dễ liên tưởng  + Vẽ hình, gọi nhắc lại các gtlg như ở hình học đã học, gv chuyển qua độ dài đại số, giải thích vì sa phải độ dài đại số, lưu ý sin đã mở rộng hơn $180^0$ .	I. Giá trị lượng giác của cung $\alpha$ 1. Định nghĩa
+ phát biểu dựa trên đtlg + Ghi định nghĩa	+ Lưu ý điều kiện tồn tại tan và cot ? + Làm hđ 2, gọi phát biểu tại chỗ	2. Hệ quả



Ngày..... tháng ..... năm .....

**CHƯƠNG VI. CUNG VÀ GÓC LƯỢNG GIÁC. CÔNG THỨC LƯỢNG GIÁC.**

**§2. GIÁ TRỊ LƯỢNG GIÁC CỦA MỘT CUNG (ppct: 56)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Cung cố khái niệm các giá trị lượng giác của 1 cung
- Nắm được các công thức lượng giác cơ bản, cung có liên quan đặc biệt .

**2/ Về kỹ năng**

- Biết vận dụng các công thức lượng giác, bảng dấu để tính các gtlg còn lại.
- Biết tính gtlg của các cung hơn  $90^0$  nhờ vào gtrị đặc biệt và mối liên quan đặc biệt.

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu, Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Cẩn thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước.
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**HĐ 1**

**2/ Bài mới**

**HĐ 1:** Tính các gtlg của cung  $7\pi/3$  ?

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ phát biểu.  + tính toán trên bảng	+ Gv cho hs nhắc lại các gtlg đặc biệt, bảng dấu  + Vẽ hình, gọi nhắc lại các gtlg như ở hình học đã học, các hệ quả  + Yêu cầu hs tính + Bước nhận xét, đánh giá + Vấn đề: Liệu rằng ngoài mối quan hệ giữa tan, cot với sin, cos thì còn mối liên hệ nào nữa không ?	Hình vẽ, các kn, tính chất đã học từ tiết trước. Bài làm của hs



a) b) c) d)

3/ BTVN: Hoàn thành các bài tập trang 148.

Ngày..... tháng ..... năm .....

**CHƯƠNG VI. CUNG VÀ GÓC LƯỢNG GIÁC. CÔNG THỨC LƯỢNG GIÁC.**

**Bài tập**

**§2. GIÁ TRỊ LƯỢNG GIÁC CỦA MỘT CUNG (ppct: 57)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Củng cố khái niệm các giá trị lượng giác của 1 cung
- Củng cố các công thức lượng giác cơ bản, cung có liên quan đặc biệt .

**2/ Về kỹ năng**

- Biết vận dụng các công thức lượng giác, bảng dấu để tính các gtlg còn lại.
- Biết tính gtlg của các cung hơn  $90^0$  , chứng minh biểu thức nhờ vào gtri đặc biệt và mối liên quan đặc biệt.

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu, Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Cẩn thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước.
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**HD 1**

**2/ Bài mới**

**HD 1:** Nhắc lại bảng dấu và các công thức lượng giác cơ bản, làm bài 4b/148

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ phát biểu.  + tính toán trên bảng + Theo dõi làm nháp	+ Gv cho hs nhắc lại các gtlg đặc biệt, bảng dấu  + Yêu cầu hs tính  + Sau 5' tiến hành Bước nhận xét, đánh giá	Hình vẽ, các kn, tính chất đã học từ tiết trước. Bài làm của hs

**HD 2: Củng cố Công thức lượng giác cơ bản**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Lên bảng giải + Lốp theo dõi + Công thức lg cơ bản 1	+ Gọi 02 hs lên bảng làm bài 2/148  + Dựa vào công thức nào ?	Các công thức lượng giác cơ bản
+ Phát biểu theo hd của gv  + Theo hd, yêu cầu của gv	+ Sau khi hs làm xong, giáo viên đổi dấu để kiểm tra mức độ hiểu của hs + Nhận xét, đánh giá và cho điểm + 02 hs khác lên giải bài 4c, d/148 Tiến hành tương tự như trên + Bài 5 phát biểu tại chỗ.	Những kết quả đúng, bài giải đúng của hs

**HD 3: Củng cố Các giá trị lượng giác của các cung có liên quan đặc biệt**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Nhắc lại  + Phát biểu theo yêu cầu của gv  + Suy nghĩ làm bài, lên bảng giải	+ Dựa vào hình vẽ, cho hs nhắc lại các công thức về mối liên hệ.  + Trong tam giác ABC, chứng minh $\sin(A+B) = \sin C$ ; $\sin(A/2 + B/2) = \cos C/2$ tương tự đối với cos, tan, cot + Sau 10' tiến hành bước sửa chữa	Các giá trị lượng giác của các cung có liên quan đặc biệt

**HD 3: Củng cố**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Phát biểu  + Suy nghĩ, sau 7 phút trình bày	Gv cho hs nhắc lại các công thức, các khái niệm Làm bài tập 1. Cho $\tan x = 2$ , tính gt biểu thức $A = (\sin^2 x + 2\cos^2 x) / (2\cos^2 x - \sin^2 x)$  2. Tính nhanh: $\sin^2 1^\circ + \sin^2 2^\circ + \dots + \sin^2 90^\circ$	Những kết quả đúng

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** Chọn phương án đúng:

- |    |    |    |    |
|----|----|----|----|
| a) | b) | c) | d) |
| a) | b) | c) | d) |

**3/ BTVN: Hoàn thành các bài tập trang 148 và những bài ở củng cố.**

Ngày..... tháng ..... năm .....



**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Củng cố khái niệm các giá trị lượng giác của 1 cung
- Củng cố các công thức lượng giác cơ bản, cung có liên quan đặc biệt .
- Nắm vững các công thức lượng giác

**2/ Về kỹ năng**

- Biết vận dụng các công thức lượng giác để tính toán và chứng minh các bài tập SGK.
- Biết vận dụng các công thức linh hoạt với bất kỳ cung nào.

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu, Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Cẩn thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước.
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**2/ Bài mới**

**Tiết 1**

**HĐ 1: Công thức cộng**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ phát biểu lại các công thức. + Ghi các công thức + Chứng minh trên nháp, sau đó phát biểu	+ Gv hd hs nhớ công thức, hd chứng minh một vài công thức sau, khi đã thừa nhận công thức đầu tiên + Cho hs làm hđ 1 + Làm ví dụ: Bt 1, 2 SGK + Sau 7 phút tiến hành bước sửa chữa và hd về nhà những bài còn lại.	I. Công thức cộng

**HĐ 2: Công thức nhân đôi**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Thay $a = b$ , rồi chứng minh: khai triển theo công thức cộng + Phát biểu công thức hạ bậc + Làm theo yêu cầu của GV + Làm nháp, sau đó lên bảng giải, lớp theo dõi và bổ sung	+ HD chứng minh trước khi đưa ra công thức nhân đôi cho $\sin$ , $\cos$ và $\tan$ , $\cot$ ?  + Hd suy ra công thức hạ bậc + Cho hs theo dõi. Làm ví dụ trong SGK + Hd làm bài tập 5, 6/154: Gv gợi ý một câu đầu, hs tính tiếp các câu còn lại + Sau 10 phút tiến hành bước sửa chữa và hướng dẫn về nhà những câu còn lại.	II. Công thức nhân đôi

### BÀI TẬP Củng Cố:

#### Chứng minh các đẳng thức

##### Bài 1: Chứng minh các đẳng thức sau

$$1) \frac{\sin^2 x}{\sin x - \cos x} - \frac{\sin x + \cos x}{\tan^2 x - 1} = \sin x + \cos x$$

$$2) \frac{\tan^2 x}{1 + \tan^2 x} \cdot \frac{1 + \cot^2 x}{\cot^2 x} = \frac{1 + \tan^4 x}{\tan^2 x + \cot^2 x}$$

##### Bài 2: Chứng minh các đẳng thức sau

$$1) \sin\left(\frac{11\pi}{10}\right) + \sin\left(\frac{21\pi}{10}\right) + \sin\left(\frac{9\pi}{10}\right) + \sin\left(\frac{29\pi}{10}\right) = -2\cos\left(\frac{2\pi}{5}\right)$$

$$2) \tan 105^\circ + \tan 285^\circ - \tan(-435^\circ) - \tan(-75^\circ) = 0$$

$$3) \frac{\cos(-20^\circ) \cdot \sin 70^\circ}{\sin 160^\circ \cdot \cos 340^\circ \cdot \tan 250^\circ} = 1$$

##### Bài 3 Tính giá trị của các hàm số lượng giác của góc $a = 112^\circ 30'$

HD:  $2a = 45^\circ$

##### Bài 4 Tính giá trị của biểu thức sau

$$1) A = \sin 6^\circ \cdot \sin 42^\circ \cdot \sin 66^\circ \cdot \sin 78^\circ$$

HD : nh<sup>2</sup> vớ i  $\cos 6^\circ$

$$2) B = \cos \frac{\pi}{7} \cdot \cos \frac{4\pi}{7} \cdot \cos \frac{5\pi}{7}$$

HD : nh<sup>2</sup> vớ i  $\sin \frac{\pi}{7}$

$$3) C = 16 \sin 10^\circ \cdot \sin 30^\circ \cdot \sin 50^\circ \cdot \sin 70^\circ \cdot \sin 90^\circ$$

## Tiốt 2

### HD 3: Công thức biến đổi

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Theo dõi, ghi bài  + $= 180^\circ$  + sin bù, phụ chéo	+ GV hd hs chứng minh sơ lược, cách nhớ và vận dụng trong trường hợp chung bất kỳ chứ không phải là a, b, u, v + Hd chứng minh ví dụ 3: trong tam giác thì có mối liên quan gì về tổng các góc trong ? công thức liên quan bù nhau, phụ nhau ? nhắc lại công thức nhân đôi	III. Công thức biến đổi 1. Tổng thành tích

	+ Cho hs làm bài tập 7/155. Sau 7 phút tiến hành bước sửa chữa + Tiến hành tương tự như trên + Cho hs làm 1 số câu trong bt4/154	2. Tích thành tổng
--	---	--------------------

**HĐ 4: Củng cố**

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Phát biểu + Suy nghĩ, sau 7 phút trình bày	Gv cho hs nhắc lại các công thức, các khái niệm Làm bài tập 3 và 8 trang 154 – 155 SGK	NHững kết quả đúng

**Bài 1 Biến đổi thành tích**

- 1)  $A = \sin 70^\circ - \sin 20^\circ + \sin 50^\circ$
- 2)  $B = \cos 46^\circ - \cos 22^\circ - 2\cos 78^\circ$
- 3)  $C = 1 + \cos x + \cos 2x + \cos 3x$

**Bài 3 Biến đổi thành tổng**

- 1)  $\sin(a + 30^\circ) \cdot \sin(a - 30^\circ)$
- 2)  $\sin \frac{\pi}{5} \cdot \sin \frac{2\pi}{5}$
- 3)  $2\sin x \cdot \sin 2x \cdot \sin 3x$
- 4)  $8\cos x \cdot \sin 2x \cdot \sin 3x$
- 5,  $\sin\left(x + \frac{\pi}{6}\right) \cdot \sin\left(x - \frac{\pi}{6}\right) \cdot \cos 2x$
- 6,  $4\cos(a - b)\cos(b - c)\cos(c - a) E = \cos \frac{\pi}{9} + \cos \frac{5\pi}{9} + \cos \frac{7\pi}{9}$

**Phiếu học tập :**

**Câu 1:** *Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:*

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** *Chọn phương án đúng:*

- |    |    |    |    |
|----|----|----|----|
| a) | b) | c) | d) |
| a) | b) | c) | d) |

**3/ BTVN: Hoàn thành các bài tập trang 154 và 155 SGK.**

Ngày..... tháng ..... năm .....

**CHƯƠNG VI. CUNG VÀ GÓC LƯỢNG GIÁC. CÔNG THỨC LƯỢNG GIÁC.  
 ÔN TẬP CHƯƠNG VI (ppct: 58)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Củng cố khái niệm các giá trị lượng giác của 1 cung
- Củng cố các công thức lượng giác cơ bản, cung có liên quan đặc biệt.
- Củng cố các công thức lượng giác

**2/ Về kỹ năng**

- Biết vận dụng các công thức lượng giác để tính toán và chứng minh các bài tập SGK.
- Biết vận dụng các ctlg linh hoạt với bất kỳ cung nào.

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu, Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước.
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

**1/ Kiểm tra kiến thức cũ**

**2/ Bài mới**

**HD 1:** Đn các giá trị lượng giác, công thức lượng giác

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ phát biểu lại các công thức.  + Hs biến đổi	+ Gv hs nhắc lại các khái niệm, công thức đã học ở chương VI, gv vẽ sẵn đường trong lượng giác  + Hs nhắc lại bảng dấu từ hình vẽ, 1 số giá trị lượng giác đặc biệt, rồi từ cung góc liên kết, cho hs tính tiếp 1 số giá trị khác.  + Từ những công thức trên, biến đổi ra một số công thức khác ?	Các công thức, khái niệm

**HD 2:** Rèn luyện kỹ năng tính toán

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ 02 hs lên bảng giải, lớp theo dõi	+ Gọi hs lên bảng làm bài tập 3a, c/155 Cho hs phát biểu pp giải trước rồi lên bảng thực hiện	Bài tập đã chỉnh sửa

+ Lớp nhận xét, ghi bài  + 02 hs khác lên giải	+ Kiểm tra vở btập dưới lớp + Sau 9 phút gv tiến hành bước sửa chữa, đổi gt để kiểm tra mức độ hiểu của hs + Tiến hành tương tự đối với bài 5, 6/156 (một số câu) + Lưu ý: Dùng các công thức lg cơ bản để tính toán rồi dùng bảng dấu để xác định dấu, suy ra giá trị đúng.	
--	---	--

### HD 3: Rèn luyện kỹ năng chứng minh, rút gọn

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ 02 hs lên bảng giải, lớp theo dõi  + Lớp nhận xét, ghi bài  + 02 hs khác lên giải bài 8/156.	+ Gọi hs lên bảng làm bài tập 4b, c/156 Cho hs phát biểu pp giải trước rồi lên bảng thực hiện + Kiểm tra vở btập dưới lớp + Sau 7 phút gv tiến hành bước sửa chữa, đổi gt để kiểm tra mức độ hiểu của hs + Tiến hành tương tự đối với bài 8/156 (một số câu) + Lưu ý: Chứng minh bài 8 tất cả đều ra hằng số, tức là không còn xuất hiện x nữa.	Những kết quả đúng, bài tập đã chỉnh sửa

### HD 4: Củng cố

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ Phát biểu  + Suy nghĩ, sau 7 phút trình bày	Gv cho hs nhắc lại các công thức, các khái niệm Làm bài tập trắc nghiệm 157 SGK. GV hỏi vì sao ? để nhấn mạnh, khắc sâu các công thức, các khái niệm.	Những kết quả đúng

### Phiếu học tập :

**Câu 1:** Hãy ghép mỗi ý ở cột thứ nhất với một ý ở cột thứ hai để được kết quả đúng:

Cột thứ 1	Cột thứ 2

**Câu 2:** Chọn phương án đúng:

- a)                                  b)                                  c)                                  d)
- a)                                  b)                                  c)                                  d)

**3/ BTVN: Hoàn thành các bài tập trang 155 và 156 SGK.**

Ngày..... tháng ..... năm .....

**KIỂM TRA 45 PH ÚT  
CHƯƠNG 5, CHƯƠNG 6  
(ppct: 59)**

### I. Mục tiêu.

#### 1/ Về kiến thức

- Củng cố các kiến thức về xác suất, bảng phân bố tần suất,....

- Cùng số hpt, hpt bậc nhất hai ẩn. Hệ thức lượng trong tam giác, pt đường thẳng, pt đường tròn.

**2/ Về kỹ năng**

- Biết vận dụng các đlý, công thức liên quan để tính toán và chứng minh các bài tập SGK.

- Biết vận dụng các kiến thức tổng hợp để giải những bài toán tổng quát.

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu, Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước.
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

Ờ ra

**Câu 1: Kết quả thi trắc nghiệm ngoài ÷ (thang điểm 100) của 60 học sinh lớp 10 A cho trong bảng sau:**

78	63	89	55	92	74	62	69	43	90
71	83	49	37	58	73	78	65	52	87
95	77	69	82	71	60	61	53	59	42
43	53	48	88	73	82	75	63	67	59
57	48	50	51	66	73	68	46	69	70
91	83	62	47	39	63	67	74	52	78

a) Dấu hiệu, đơn vị điều tra ở đây là gì ?

b) Lập bảng tần số - tần suất ghép lớp gồm 8 lớp : lớp đầu tiên là đoạn [29;37], lớp tiếp theo là [38;46],... (độ dài mỗi đoạn là 8)

d) Tính số trung bình, số trung vị, mốt

**Câu 2: Tính sin2a biết**

$$\sin a = \frac{4}{5} \text{ và } \frac{\pi}{2} < a < \pi$$

**Câu 3: Chứng minh rằng**

$$4.\cos^4 x - 2\cos 2x - \frac{1}{2}\cos 4x = \frac{3}{2}$$

Ngày..... tháng ..... năm .....

**ÔN TẬP CUỐI NĂM (ppct: 60,61,62)**

**I. Mục tiêu.**

Qua bài học học sinh cần nắm được:

**1/ Về kiến thức**

- Cùng cố khái niệm hs bậc hai, đlý về dấu nhị thức và tam thức, đbt, lượng giác.
- Cùng cố các kiến thức về xác suất, bảng phân bố tần suất,....
- Cùng cố hpt, hpt bậc nhất hai ẩn.

- Biết vận dụng các đlý, công thức liên quan để tính toán và chứng minh các bài tập SGK.

- Biết vận dụng các kiến thức tổng hợp để giải những bài toán tổng quát.

**3/ Về tư duy**

- Nhớ, Hiểu, Vận dụng

**4/ Về thái độ:**

- Chăm thận, chính xác.
- Tích cực hoạt động; rèn luyện tư duy khái quát, tương tự.

**II. Chuẩn bị.**

- Hsinh chuẩn bị kiến thức đã học các lớp dưới, tiết trước.
- Giáo án, SGK, STK, phiếu học tập, ...

**III. Phương pháp.**

Dùng phương pháp gợi mở vấn đáp.

**IV. Tiến trình bài học và các hoạt động.**

1/ Kiểm tra kiến thức cũ

2/ Bài mới

**Tiết 1**

**HD 1:** BBT, đồ thị hsố bậc 2, pp xét dấu nhị thức, tam thức, tích thương, tính chất bất, công thức biến đổi lượng giác.

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Tóm tắt ghi bảng
+ phát biểu lại các công thức.  + Bổ sung, chốt lại  + Hs biến đổi và lên bảng thực hiện	+ Gv gọi hs nhắc lại các khái niệm, công thức liên quan đến BBT, đồ thị hsố bậc 2, pp xét dấu nhị thức, tam thức, tích thương, tính chất bất, công thức biến đổi lượng giác. (ghi ở góc bảng).  + Gọi 03 hs trình bày bài 2c, 3, 4/159 + Gv hd hs từ những kiến thức bên bảng + Hd hs biến đổi để chứng minh bất bài 5 + Tiến hành tương tự đối với bài 7 và 8/159	Các công thức, khái niệm  Các bài tập điển hình

**BÀI TẬP cng cè:**

**Bài 2:** Cho hàm số:  $y = \frac{\sqrt{2x-2}}{x-3}$

- Tìm tập xác định của hàm số.
- Trong c, c @iôm A(-2; 1), B(1; - 1), C(4; 2) điểm nào thuộc đồ thị hàm số.
- Tìm các điểm trên đồ thị hàm số có tung độ bằng 1

**Bài 4:** Tìm giao điểm của các đồ thị hàm số sau:

a)  $y = 6x^2 - 3x - 1$  và  $y = 2x + 5$